



2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

Hà Nội, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM	04
1. Thông tin chung	04
2. Ngành nghề kinh doanh	07
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	08
3.1. Mô hình quản trị	08
3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh	08
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý	10
4. Định hướng phát triển của Công ty	15
4.1. Tầm nhìn, mục tiêu hoạt động, kế hoạch sản xuất của Công ty	15
4.2. Sứ mệnh	15
4.3. Giá trị cốt lõi	16
5. Các rủi ro trong năm 2023	17
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	25
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	25
2. Tổ chức và nhân sự	26
2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty	26
2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty	27
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	29
4. Tình hình tài chính của Công ty	29
5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	32
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	35
6.1. Tác động lên môi trường	35
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	35
6.3. Tiêu thụ năng lượng	35
6.4. Tiêu thụ nước	36
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	36
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	36
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	36
III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	38
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	39
2. Tình hình tài chính	39
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	40
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	42
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	44
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	43
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	43
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	44
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	45
1. Hội đồng quản trị	46
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị	47
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	48
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	53
1. Ý kiến kiểm toán	54
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	55

THÔNGIỆP CỦA GIÁM ĐỐC

Thân gửi Quý cổ đống!

Thay mặt Hội đống Quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam (VIMID), tôi xin gửi lời chào, lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn sâu sắc tới Quý cổ đống đã ủng hộ và đống hành cùng VIMID suốt chặng đường vừa qua.

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức: lạm phát tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn ở mức cao; thương mại và đầu tư toàn cầu suy giảm dẫn đến sự ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động xuất - nhập khẩu. Dưới áp lực từ những chuyển biến tiêu cực của kinh tế, VIMID đã trải qua một năm 2023 đầy biến đống. Tuy nhiên, với nỗ lực không ngừng nghỉ cùng sự quyết tâm cao của toàn hệ thống, VIMID vẫn ghi đống nhiều thành tích đáng tự hào.



Những thành tựu nổi bật

Trong thị trường đầy cạnh tranh, VIMID vẫn giữ vững vị thế TOP 1 thị phần xe tải hạng trung, hạng nặng. VIMID cũng xuất sắc được nhận cúp vinh danh "Đối tác chiến lược toàn cầu" của Tập đống Công nghiệp nặng Sơn Đống và "Nhà phân phối của năm" của Tập đống SINOTRUK - đối tác chiến lược đống hành cùng sự phát triển của VIMID từ những ngày đầu thành lập. Bên cạnh đó VIMID cũng thăng hạng trong các bảng xếp hạng uy tín: đứng thứ 175 trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500. (tăng 51 hạng so với năm 2022), đứng thứ 43 trong Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2023 FAST500.

Khó khăn và thách thức

Bên cạnh những thành tựu tích cực kể trên, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên VIMID cũng nghiêm túc nhận thấy những tồn tại về vận hành hệ thống, kéo theo những kết quả chưa đạt được như kỳ vọng đã đề ra. Vấn đề này đã được đội ngũ VIMID nhận thức và rút kinh nghiệm sâu sắc, kịp thời đưa ra những giải pháp tối ưu hiệu quả cho toàn hệ thống, vươn lên bứt phá hơn để giành lấy lợi thế cạnh tranh cho năm 2024.

Kiên định với sứ mệnh và tầm nhìn đã đặ ra

Bước sang năm 2024, VIMID tiếp tục kiên định với mục tiêu giữ vững vị thế TOP 1 thị phần xe tải hạng trung hạng nặng tại Việt Nam, từng bước chinh phục TOP 3 thị phần xe tải Việt Nam giai đống 2021 - 2025, từ đó hướng tới trở thành Tập đống công nghiệp xe tải hàng đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, robot, năng lượng sạch tại Việt Nam và khu vực giai đống 2026 - 2030.

Để chinh phục mục tiêu và tầm nhìn đó, VIMID đặ ra quyết tâm:

Mỗi nhân viên, phòng ban phải nâng cao trách nhiệm của bản thân, nỗ lực cống hiến tạo nên những giá trị vượt trội cho công ty, từ đó thực hiện đúng những cam kết của VIMID với khách hàng, cổ đống, đối tác và đống góp tích cực cho cộng đống. Cuối cùng, với sự quyết tâm và cầu thị, VIMID tin rằng, cùng với sự tin tưởng, chia sẻ, thấu hiểu từ phía Quý Cổ đống, VIMID sẽ có một chặng đường 2024 tươi sáng và tốt đẹp!

Giám đốc công ty



NGUYỄN VŨ TRỤ



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

- Tên đăng ký tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**
- Tên đăng ký tiếng Anh: **VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104498100
 - Đăng ký lần đầu: Ngày 05 tháng 03 năm 2010
 - Đăng ký thay đổi lần thứ 15: Ngày 21 tháng 11 năm 2023
- Vốn điều lệ: 215.250.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Hội sở chính: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.6666.1788
- Website: www.vimid.vn
- Mã cổ phiếu: VVS

01 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

2010

- Thành lập Công ty CP Đầu tư phát triển Máy Việt Nam (VIMID). Trụ sở chính tại: P105 - TT.222D, Ngõ 260, Đường Đội Cấn, P. Liễu Giai, Hà Nội.
- VPGD tại BT1-07 KĐT mới An Hưng, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- Vốn điều lệ của công ty thời điểm thành lập là **1,8 tỷ đồng**.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh ô tô và xe có động cơ khác (như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc).

2011

- Tháng 10/2011, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **10 tỷ đồng**.

2013

- Khai trương CN Hồ Chí Minh tại: Số 2600/1B, Quốc lộ 1A, Khu phố 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.
- Tháng 9/2013, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **20 tỷ đồng**

2014

- Khai trương Văn phòng Giới thiệu Sản phẩm, sau đổi thành CN Hải Phòng tại: Số 305 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

2015

- Khai trương CN Bình Định tại: Quốc lộ 1A, Thôn Mỹ Điền, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.
- Tháng 12/2015, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **100 tỷ đồng**.

2016

- Khai trương CN Hà Nội đặt tại: Km23+500, Quốc lộ 6, Khu CN Phú Nghĩa, Tiên Phương, Chương Mỹ, Hà Nội.

2017

- Khai trương:
- CN Hà Nam: Thôn La Mát, TT. Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.
- CN Nghệ An: Xóm 22, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An.
- CN Đà Nẵng: Km 800+40 - QL1A, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.



2019

- Khai trương CN Quảng Ninh: Km 7, Khu 2, Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.



2020

- Khai trương:
 - CN Phú Thọ: Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
 - CN Thanh Hóa: Thôn Quyết Thắng, xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
 - CN Đắk Lắk: Tổ 3, khối 4, đường 30/4, phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
 - CN Đồng Nai: Dốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
 - CN Bắc Giang: Km 60 - Quốc lộ 1, thôn Riều, Xã Đình Trĩ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.



2021

- Khai trương:
 - CN Khánh Hòa: Số 85, Tổ 6, Thôn Như Xuân 2, Xã Vĩnh Phương, Nha Trang, Khánh Hòa
 - CN Tây Đô: Khóm Đông Thuận, Phường Đông Thuận, Thị Xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
- Tháng 3/2021, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **200 tỷ đồng**.
- Tháng 6/2021, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ cho cán bộ nhân viên công ty, tăng vốn điều lệ của công ty lên **205 tỷ đồng**.



2022

- Khai trương:
 - CN Đông Hà Nội: Tổ 9, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
 - CN Bình Dương: Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
 - CN Quảng Bình: Tổ dân phố 3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
 - CN Quảng Ngãi Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ngày 22/07/2022: VIMID nhận được công văn chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 11/8/2022, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã CK: VVS.
- Ngày 07/10/2022, Công ty chính thức khai trương giao dịch cổ phiếu mã chứng khoán VVS trên sàn giao dịch Upcom



2023

- Tháng 06/2023, Công ty thực hiện thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức **49%**;
- Tháng 11/2023, Công ty hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tăng vốn điều lệ lên **215,25 tỷ đồng**.

02 NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa</i>	4610 (Chính)
2	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5	Bán mô tô, xe máy	4541
6	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)



03 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam hiện đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Giám đốc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh

Công ty quản trị theo mô hình Trụ sở chính – Chi nhánh trực thuộc. Trong năm 2023, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam (VIMID) đã thực hiện điều chỉnh và phân bổ lại mật độ các chi nhánh trên toàn quốc nhằm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, theo đó Công ty hiện có 16 chi nhánh trải dài trên toàn quốc.

Sơ đồ số 1. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty



HỆ THỐNG CHI NHÁNH

Tây Hà Nội

Điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tiên Phương, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Đông Hà Nội

Tổ 9, Ngõ 649, Đường Lĩnh Nam, P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Phú Thọ

Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Quảng Ninh

Km7 - QL18, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Thanh Hóa

Thôn Quyết Thống, phường Quang Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bắc Giang

Km 60 - quốc lộ 1, thôn Riều, xã Đình Trĩ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Hải Phòng

Bãi Traco Đình Vũ, Đường 356 Đình Vũ Km2+100, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Nghệ An

Xóm 2, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An

Hà Nam

Thôn La Mát, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Hà Nam

Đắk Lắk

Tổ 3, Khối 4, Đường 30/4, P. Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk

Đà Nẵng

Km 800+40 quốc lộ 1A, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Đồng Nai

Đốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Quảng Ngãi

Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Bình Dương




Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

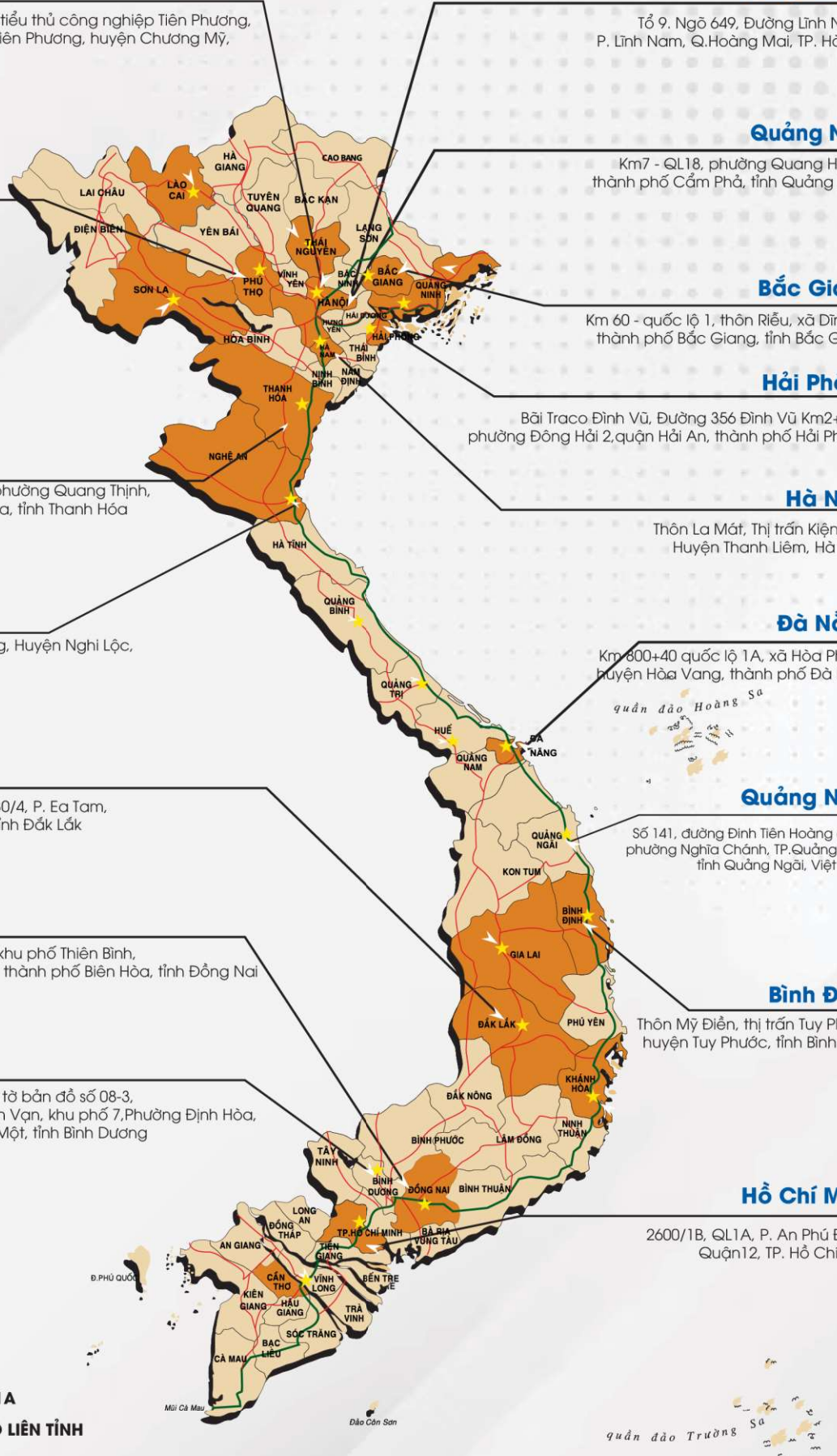
Bình Định

Thôn Mỹ Điện, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Hồ Chí Minh

2600/1B, QL1A, P. An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

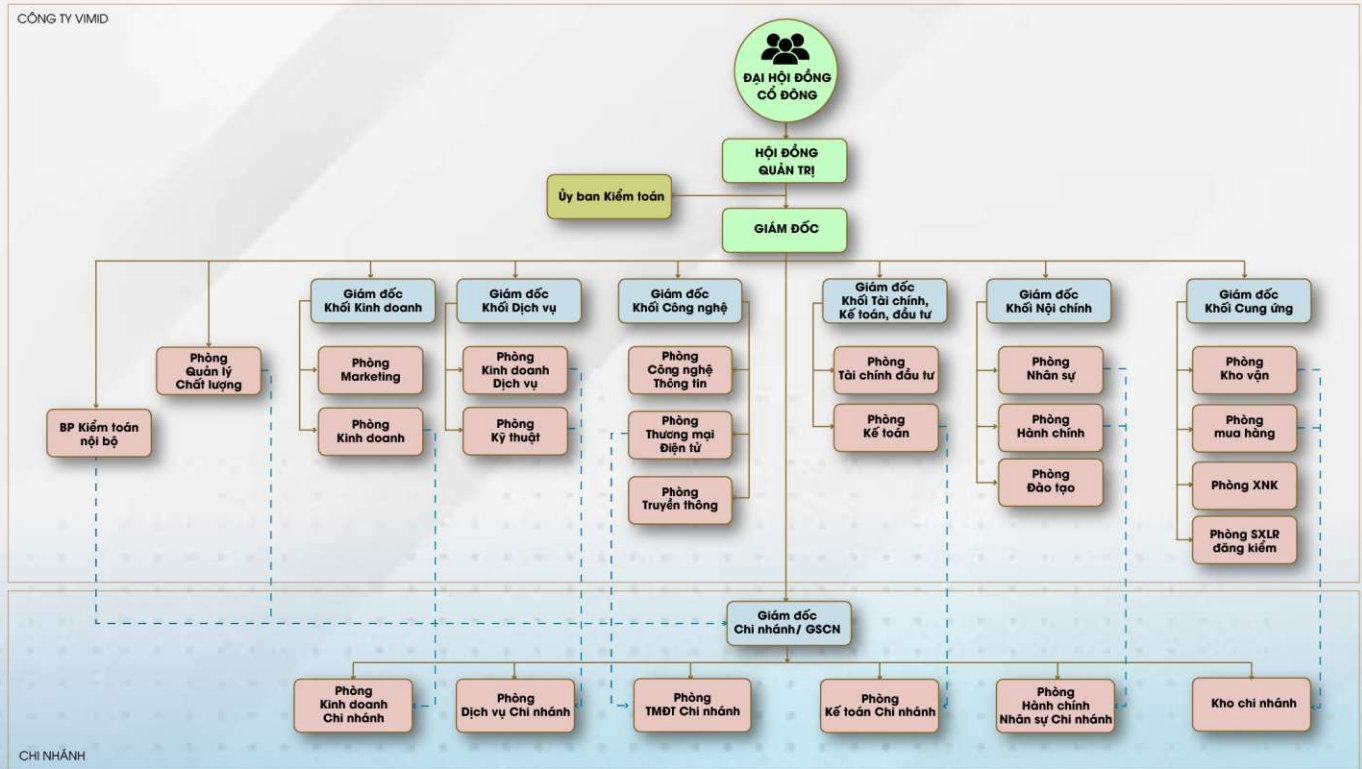
-  CN VIMID
-  QUỐC LỘ 1A
-  ĐƯỜNG BỘ LIÊN TỈNH



3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của VIMID là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 29/5/2021.



■ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

■ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

■ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy Ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ bầu ra. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

■ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Giám đốc Công ty là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Dưới Giám đốc điều hành Công ty là các Giám đốc của các Khối chuyên môn/ Giám đốc chi nhánh Công ty tham mưu và hỗ trợ Giám đốc công ty trong hoạt động quản lý và điều hành, với chức năng, nhiệm vụ:

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong các hoạt động quản lý, điều hành công ty theo các lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chiến lược và điều hành hoạt động mảng hoạt động phụ trách; xây dựng chính sách, tiêu chuẩn chất lượng; Thiết kế bộ máy nhân sự hoạt động cho từng phòng ban do khối phụ trách.

■ CÁC PHÒNG BAN CHUYÊN MÔN

PHÒNG KINH DOANH

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm xe và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Giám Đốc Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh xe nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.

PHÒNG MARKETING

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong việc nghiên cứu tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm và khách hàng.
- **Nhiệm vụ:** Thu thập toàn bộ thông tin thị trường liên quan tới lĩnh vực kinh doanh của Công ty để xác định phạm vi thị trường cho các sản phẩm hiện tại và đưa ra dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, xu hướng tiêu thụ và định vị thương hiệu; Xây dựng và triển khai chiến lược marketing quảng bá ra thị trường sản phẩm cũng như thế mạnh của Công ty.

PHÒNG KINH DOANH DỊCH VỤ

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh mảng phụ tùng, dịch vụ và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, chiết tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.

PHÒNG KỸ THUẬT

- **Chức năng:** Quản lý kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất; vận hành, sửa chữa; nghiên cứu khoa học, công nghệ và an toàn môi trường sản xuất.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật và thiết lập kế hoạch hoạt động của phòng kỹ thuật và các chi nhánh cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- **Chức năng:** Quản lý, nghiên cứu thiết kế và cải tiến hệ thống thông tin đáp ứng được chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Nghiên cứu cải tiến quản lý vận hành, kỹ thuật trong vận hành dịch vụ CNTT; Xây dựng chính sách quản lý và tổ chức thực hiện ứng dụng hệ thống thông tin, an toàn an ninh thông tin doanh nghiệp và bảo mật hệ thống; Hỗ trợ người sử dụng CNTT.

PHÒNG TRUYỀN THÔNG

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược và tổ chức triển khai các các chương trình truyền thông và phát triển hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Chủ trì xây dựng các chiến lược, kế hoạch, chương trình hàng năm về truyền thông - Đầu mối thực hiện công tác thông tin các mặt hoạt động của Công ty trong nội bộ hệ thống và ra công chúng; Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Công ty.

PHÒNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh mảng xe, phụ tùng, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng trên nền tảng thương mại điện tử; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, chiết tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.

PHÒNG TÀI CHÍNH - ĐẦU TƯ

- **Chức năng:** Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn tài chính hiệu quả. Kiểm soát nguồn tài chính cần thiết cho tất cả mọi hoạt động kinh doanh trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Dự trù ngân sách và đưa ra dự báo tài chính cũng như phản hồi các vấn đề liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; quản lý tất cả các dòng tiền ra vào của Công ty; quản lý các tài sản hiện có của Công ty cũng như phân tích và đưa ra lựa chọn các khoản đầu tư mới.

PHÒNG KẾ TOÁN

- **Chức năng:** Tham mưu xây dựng chính sách, quy trình hoạt động về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.
- **Nhiệm vụ:** Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty; cung cấp số liệu báo cáo cho các cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Giám đốc Công ty.

PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc/Giám đốc khối trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Hoàn tất các thủ tục và chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa như: Hợp đồng mua bán, bộ chứng từ vận chuyển, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các thủ tục thanh toán, các thủ tục giao nhận hàng hóa; phối kết hợp thực hiện các hoạt động mở L/C, làm các bảo lãnh ngân hàng; Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu, hồ sơ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu với số lượng thực tế tại cửa khẩu trong quá trình làm hồ sơ thông quan hàng hóa; Quản lý, theo dõi các đơn hàng, hợp đồng. Phối hợp với các bộ phận có liên quan để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng cũng như nhận hàng.

PHÒNG MUA HÀNG

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc/Giám đốc khối trong lĩnh vực mua hàng trong và ngoài nước cho Công ty.
- **Nhiệm vụ:** xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị và phát triển nhà cung cấp trong và ngoài nước; Nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước; Thực hiện các nghiệp vụ mua hàng hóa xe, phụ tùng, hàng hóa, dịch vụ, máy móc trang thiết bị trong toàn công ty; Chịu trách nhiệm về hoạt động bảo hành hàng hóa với nhà cung cấp.

PHÒNG SẢN XUẤT LẮP RÁP, ĐĂNG KIỂM

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực Sản xuất lắp ráp, đăng kiểm trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Thực hiện các nghiệp vụ đăng kiểm, thử nghiệm sản phẩm xe, phụ tùng trên toàn công ty. Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cải tạo, hoán cải sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

PHÒNG KHO VẬN

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực cung cấp, quản lý, điều phối, vận chuyển hoàn hóa toàn công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng tiêu chuẩn định mức xuất, nhập tồn hàng hóa và tiêu chuẩn hàng hóa tại kho bãi. Kiểm soát hoạt động xuất nhập hàng hóa trong hệ thống kho toàn công ty. Thực hiện luân chuyển, vận chuyển, điều phối hàng hóa trong hệ thống kho toàn hệ thống.

PHÒNG NHÂN SỰ

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực nguồn nhân lực trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chính sách, quy định, quy trình nhân sự. Quản trị ngân sách, định biên nhân sự cho toàn hệ thống và thực hiện các hoạt động tuyển dụng, chế độ tiền lương và phúc lợi, phát triển nhân tài và xử lý quan hệ lao động trong công ty.

PHÒNG ĐÀO TẠO

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chính sách, quy định, quy trình đào tạo và xác định nhu cầu đào tạo, thực hiện quản lý hoạt động đào tạo phát triển và đánh giá kết quả đào tạo của hệ thống nhân sự trong toàn công ty.

PHÒNG HÀNH CHÍNH

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực hành chính quản trị trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Thực hiện dịch vụ hậu cần, lễ tân, văn thư, lưu trữ, đưa đón CBNV, tạp vụ, bảo trì, bảo vệ, thủ tục hành chính; Mua sắm và quản lý trang thiết bị, dụng cụ văn phòng, đồng phục, thiết bị IT; Quản lý cơ sở vật chất văn phòng (đầu tư mới, duy trì, bảo dưỡng); quản trị quan hệ đối ngoại hành chính, tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, công tác xã hội, văn nghệ, thể dục thể thao toàn Công ty.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ và hoạt động vận hành của hệ thống đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn tiên tiến về quản lý chất lượng.
- **Nhiệm vụ:** xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động vận hành của hệ thống; quản lý và kiểm soát ban hành hệ thống văn bản, tài liệu và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, nội quy, quy chế của công ty; nhận diện và đánh giá rủi ro từ đó xây dựng, giám sát các phương án khắc phục phòng ngừa rủi ro toàn công ty. Thực hiện phòng chống tham nhũng và chống lãng phí mắng phụ trách.

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực kiểm toán tính hiệu quả và tính tuân thủ về tài chính của Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, từ đó kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro, bảo vệ nguồn tài sản trong mắng kế toán tài chính của công ty.

HỆ THỐNG CÁC CHI NHÁNH

- **Chức năng:** Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo phân quyền trên địa bàn (tỉnh/vùng địa lý) được phân công. Tùy quy mô của chi nhánh mà cấp quản lý là Giám đốc chi nhánh hoặc Giám sát chi nhánh.
- Cơ cấu quản lý tại chi nhánh:
- Giám đốc chi nhánh/Giám sát chi nhánh: Chịu trách nhiệm cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh căn cứ vào kế hoạch và quyết định kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty;
- Căn cứ vào quy mô hoạt động, chi nhánh sẽ có các nhân sự trực thuộc các phòng chuyên môn như Phòng kinh doanh, Phòng kinh doanh dịch vụ, Phòng kế toán, Phòng hành chính,...
- **Nhiệm vụ:** Chi nhánh có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại địa bàn được phân công; Xây dựng đội ngũ nhân sự và tổ chức phân công công việc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên tại chi nhánh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tại chi nhánh đạt mục tiêu.

04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

4.1. Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp vận tải toàn diện nhằm thỏa mãn nhu cầu cao nhất của khách hàng và nâng tầm giá trị Ngành vận tải hàng hóa Việt Nam. Cam kết mang lại giá trị và sự thịnh vượng cho khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Đối với cổ đông, khách hàng và đối tác: Đề cao tinh thần hợp tác bền vững cùng phát triển, cam kết kinh doanh bằng sự tử tế, uy tín thực hiện mọi cam kết, cam kết sản xuất kinh doanh sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả để luôn là “Người đồng hành” tin cậy của các đối tác, khách hàng và cổ đông.

Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, tôn trọng tính cách cá nhân, tôn vinh sáng tạo, cùng 6 giá trị cốt lõi: “Giá trị - Tự chủ - Trí tuệ - Cân bằng - Tin cậy - Chia sẻ”, tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cơ hội phát triển cho tất cả các nhân viên.

Đối với cộng đồng xã hội: Đề cao ý thức chăm sóc cộng đồng và môi trường, trở thành công ty chuyên nghiệp minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiêm yết trên sản chứng khoán, gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, nâng tầm giá trị ngành vận tải hàng hóa Việt Nam.



4.2. Tầm nhìn, mục tiêu hoạt động, kế hoạch sản xuất của Công ty

Để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của năm 2022, Công ty sẽ thực hiện tập trung vào thế mạnh chính là nhập khẩu và phân phối các dòng xe tải hạng trung, hạng nặng của Trung Quốc. Các sản phẩm của VIMID cung cấp rất đa dạng từ xe tải thùng, xe ben, xe trộn bê tông, đầu kéo, Sơmi rơ-mooc đến các loại xe chuyên dụng ... đáp ứng đầy đủ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phục vụ công trình, xây dựng, hạ tầng.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong năm 2023, VIMID sẽ đẩy mạnh hệ thống nhận diện thương hiệu của công ty một cách chuyên nghiệp và giám sát liên tục tính tuân thủ trong việc xây dựng hình ảnh thương hiệu cả trong nội bộ và bên ngoài Công ty.

Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư phát triển bền vững, không ngừng đổi mới công nghệ, kiến tạo hệ sinh thái nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ đem đến sự thành công cho khách hàng, với tầm nhìn dài hạn, VIMID phấn đấu:

- Giai đoạn 2021 – 2025: Trở thành TOP 3 Tập đoàn sản xuất kinh doanh xe tải hàng đầu Việt Nam.
- Giai đoạn 2026 – 2030: Trở thành Tập đoàn công nghiệp xe tải hàng đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, robot, năng lượng sạch tại Việt Nam và khu vực.

4.3. Giá trị cốt lõi

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam luôn đề cao giá trị và phẩm chất của cán bộ nhân viên Công ty. Những yếu tố này được tạo ra trong một khoảng thời gian đủ lâu để nó hình thành nên tính cách của doanh nghiệp

★ Value – Giá trị

Giá trị mang lại không chỉ là vật chất mà là Giá trị tổng thể cả vật chất lẫn tinh thần, không chỉ là giá trị của từng yếu tố đơn lẻ mà là giá trị chung, giá trị tổng thể của nhiều yếu tố liên quan một thiết với nhau. Cá nhân, tổ chức khẳng định vị thế của mình thông qua những Giá trị đóng góp cho tổ chức, cho khách hàng, cho xã hội.

Không hoài niệm và lệ thuộc vào giá trị đóng góp trong quá khứ mà luôn nỗ lực làm mới, và phải luôn mang đến giá trị cao nhất, vượt sức mong đợi cho bản thân, gia đình và tổ chức. Mỗi một sản phẩm hay dịch vụ là những giá trị vượt trội so với thị trường và đáp ứng hơn cả sự mong đợi của khách hàng.

★ Independent – Tự chủ

Tự chủ có nghĩa là chủ động lắng nghe, tìm hiểu, thấu hiểu, tham mưu cho lãnh đạo, phòng ban và đề xuất sáng kiến cải tiến công việc.

Tự chủ là người chủ động làm việc và tự chịu trách nhiệm với những công việc của mình. Mọi người đều có khả năng kỷ luật của bản thân, dám nghĩ, dám nhận việc khó, nhẫn nại thực hiện công việc đến cùng và không bị ảnh hưởng bởi những tác động bên ngoài để đạt mục đích của chính mình.

★ Mental – Trí tuệ

Trí tuệ là những trí thức được chuyển hóa, thực hành và tự đúc rút ra kinh nghiệm, biết đưa những kiến thức đã học thành trí thức, trí tuệ của bản thân. Không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, quy trình chuyên môn, thấu hiểu những kiến thức, chuyên môn, các quy trình của các bộ phận liên quan trực tiếp, gián tiếp tới chuyên môn, nhiệm vụ của mình nhằm chủ động kiểm soát các rủi ro ảnh hưởng tới kết quả công việc của mình.

Mỗi người với trí tuệ bản thân không chỉ chủ động cải tiến quy trình, công việc hiện có, làm mới công việc nhằm mang lại giá trị cao hơn cho tổ chức mà còn chủ động sáng tạo ra những lĩnh vực mới, công việc mới, giá trị mới cho tổ chức, cho xã hội.

Trí tuệ sẽ giúp mọi người trang bị cho mình khả năng "Thích nghi với sự thay đổi NHANH của môi trường xung quanh", chủ động tiên phong vững vàng hội nhập với kỷ nguyên số.

★ Equal – Cân bằng

Cân bằng là khi hiểu rõ những thay đổi ở môi trường xung quanh bản thân, chủ động tiến lên phía trước, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, vượt lên khó khăn để thiết lập trạng thái cân bằng, đóng góp thêm giá trị mới cho sự phát triển, tiến bộ.

Không có đối thủ vĩnh viễn, không có khách hàng, đối tác hoàn hảo, không có vị trí an toàn, chỉ có sự nỗ lực, không ngừng cố gắng mang lại sự hài lòng cho Khách hàng, cho tổ chức, cho đối tác, cho chính bản thân của mỗi người và cho xã hội.

★ Reliable – Tin Cậy

Luôn xây dựng niềm tin và sự tín nhiệm của bản thân đối với mọi người xung quanh. Công ty luôn trung thực với chính mình, với khách hàng, đối tác và tổ chức. Công ty luôn làm việc dựa trên chữ tín đã xây dựng và giữ gìn từ những ngày đầu thành lập, luôn bán hàng bằng sự tin cậy đến từ sự minh bạch về sản phẩm, dịch vụ, chính sách với cam kết cụ thể và nhất quán.

Minh bạch, cam kết giá trị là chìa khóa giúp có được sự tin tưởng trong quan hệ với đối tác, cổ đông, nhân viên và cộng đồng, tôn trọng sự khác biệt, cùng mang lại giá trị cho nhau, giúp nhau tiến bộ, giúp nhau phát triển, cùng hướng đến mục tiêu chung cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho các cá nhân, tổ chức vận tải hàng hóa Việt Nam



★ Share – Chia sẻ

Chia sẻ là sự cho đi, cam kết chia sẻ lợi ích, giá trị có được cho các cổ đông, đối tác, nhân viên và cộng đồng để cùng nhau cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho cộng đồng vận tải hàng hóa Việt Nam và khu vực.

Công ty luôn khuyến khích cán bộ, nhân viên giữ vững và thực hành sự cho đi với:

1. Khi không có tiền, hãy cho đi sự chuyên cần, sự nghiệp, tiền tài tất sẽ đến.
2. Khi có tiền tài (cơ hội), hãy cho đi tiền tài, như vậy người sẽ đến.
3. Khi đã có người rồi, hãy cho đi yêu thương, sự nghiệp tất sẽ đến.
4. Sau khi sự nghiệp thành công rồi, hãy cho đi thật nhiều trí tuệ, tất niềm vui sẽ đến.
5. Không chờ đợi mình có gì mới thực hành cho đi, mà luôn sẵn sàng cho đi mọi lúc mọi nơi, mọi điều tốt đẹp mình đang có.



05

CÁC RỦI RO TRONG NĂM 2023

- Năm 2023 tiếp tục chứng kiến nền kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp, suy thoái kinh tế và lạm phát cao vẫn diễn ra ở nhiều nước; an ninh năng lượng, an ninh lương thực và biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng rất lớn đến thị trường giá cả hàng hóa; Cùng với đó, những căng thẳng địa chính trị kéo dài và chính sách thắt chặt tiền tệ ở các nước cũng đã đem đến những hệ lụy không nhỏ cho kinh tế toàn cầu và kinh tế tại Việt Nam.
- Những sự biến động khôn lường về kinh tế và những khó khăn tiềm ẩn đã gây khó khăn, ảnh hưởng khá lớn tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023. Nhằm quản trị và đối phó với các rủi ro mà cục diện chung mang lại, Công ty đã được xây dựng và triển khai hàng loạt các hoạt động Quản trị rủi ro như sau:
- Tìm kiếm, nhận diện và mô tả rủi ro nhằm xác định và nhận diện rõ những gì có thể xảy ra hoặc những tình huống có thể ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu mà Ban lãnh đạo đã đề ra, từ đó có thể đưa ra phương án hiệu quả để tối ưu hoạt động kinh doanh trên toàn bộ các Chi nhánh của Công ty;
- Tiếp tục hỗ trợ kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật quản trị rủi ro nhất quán trong toàn hệ thống;
- Phân định rõ ràng trách nhiệm quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro định kỳ, liên tục trong toàn Công ty.
- “Cơ hội trong rủi ro” là quan điểm của Lãnh đạo VIMID. Quản trị rủi ro không chỉ nhằm giảm thiểu rủi ro mà cần tối ưu hoá tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép. Qua đó, VIMID chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát.
- Hoạt động Quản trị rủi ro được thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các phòng ban chức năng của Công ty, tới từng Chi nhánh để kịp thời phát hiện những rủi ro với hoạt động kinh doanh, cụ thể:

BỘ PHẬN	VAI TRÒ QUẢN TRỊ RỦI RO
Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức truyền thông & lan tỏa văn hoá Quản trị rủi ro; - Xây dựng cơ cấu quản trị minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức; - Tổ chức kiểm soát và giám sát rủi ro; - Sửa đổi, cập nhật Quy chế, chính sách và phương pháp quản trị rủi ro nhằm xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu; - Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản trị rủi ro.
Ban Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát hoạt động Quản trị rủi ro được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách Quản trị rủi ro.
Bộ phận Quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các phòng ban chức năng trong Công ty thực hiện Quản trị rủi ro bằng việc sử dụng các công cụ và quy trình Quản trị rủi ro; - Rà soát hệ thống Quản trị rủi ro, xem xét những điểm còn hạn chế để đề xuất với HĐQT hoàn thiện hệ thống Quản trị rủi ro.
Các phòng ban chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Quản trị rủi ro theo các quy định, quy chế đã được ban hành. - Đề xuất điều chỉnh với Bộ phận Quản trị rủi ro nếu phát hiện các hạn chế.

Hoạt động quản trị rủi ro không chỉ được thực hiện bởi bộ phận Quản trị rủi ro mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh và chi nhánh trực thuộc, với sự kiểm tra, giám sát từ các bộ phận kiểm soát nội bộ và Ủy ban kiểm toán.

Trong năm 2023, VIMID đã phải đối mặt với các rủi ro sau:

5.1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

a) Tình hình chung kinh tế thế giới năm 2023

- Kinh tế toàn cầu năm 2023 phải đối mặt với tình trạng sụt giảm do những khó khăn trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và rủi ro an ninh năng lượng, an ninh lương thực do tình trạng suy thoái và lạm phát tăng cao lan rộng ở nhiều nước và khu vực; xu hướng thắt chặt tiền tệ thông qua lãi suất cao, các căng thẳng địa chính trị và dư địa tài khóa ngày càng thu hẹp... đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phục hồi kinh tế toàn cầu.
- Một số nền kinh tế lớn như Trung Quốc, khu vực đồng Euro phải đối mặt với rủi ro tăng trưởng thấp hơn do những vấn đề trong nội tại nền kinh tế; căng thẳng chính trị, xung đột vũ trang giữa Nga-Ukraine, Israel- Hamas ở dải Gaza, cùng với đó là rủi ro nợ công tăng cao và dư địa tài khóa hỗ trợ nền kinh tế ngày càng thu hẹp đang khiến cho triển vọng phục hồi của kinh tế toàn cầu càng trở nên khó khăn, thách thức hơn.
- Tại các nước phát triển, các chính sách tiền tệ đã được thắt chặt nhằm giảm lạm phát trong năm 2023, nhưng các xung đột về chính trị và chiến tranh vẫn tạo những áp lực lớn lên thị trường tài chính và hàng hóa toàn cầu.

b) Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2023

- Nhìn chung, kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2023 cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát trong tầm mục tiêu, tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy, các cân đối lớn cơ bản được đảm bảo. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng kinh tế năm 2023 của Việt Nam được đánh giá là duy trì đà tăng trưởng tích cực.

• Về tăng trưởng kinh tế:

- Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) Việt Nam ghi nhận ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD. Cho dù không đạt chỉ tiêu tăng trưởng 6,5% đã đề ra vào đầu năm 2023 nhưng Việt Nam vẫn nằm trong nhóm các nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất thế giới khi đạt 5,05%.
- Tuy nhiên, nhìn nhận khách quan, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 chỉ cao hơn so với tăng trưởng kinh tế năm 2020 và 2021 là 2 năm nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19 và tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhất trong giai đoạn kể từ năm 2011 đến nay. Điều này cho thấy, tăng trưởng kinh tế thiếu vững chắc và chệch khỏi quỹ đạo tăng trưởng bình thường của giai đoạn trước đại dịch COVID-19.

Biểu đồ 1: Mức tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2014 - 2023



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

• Về tỷ lệ lạm phát:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, dù đạt mục tiêu do Quốc Hội đề ra nhưng sự tăng trưởng này đã thể hiện ảnh hưởng của bất ổn kinh tế chính trị trên thế giới tác động tới giá cả hàng hóa nói chung.

• Về cán cân thương mại:

Năm 2023, Việt Nam là nước xuất siêu với 28 tỷ USD. Tổng mức nhập khẩu ghi nhận là 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2022. Trong năm vừa qua, nước ta nhập khẩu 118.942 ô tô nguyên chiếc, kim ngạch đạt 2,83 tỷ USD, giảm mạnh 31,5% về lượng và giảm 26,3% về kim ngạch so với năm 2022. Xe nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc vẫn duy trì ở vị trí thứ 2, xếp sau Thái Lan và Indonesia, năm 2023 ghi nhận 11.002 xe, kim ngạch 394,2 triệu USD, giảm 36,5% về lượng và giảm 44,5% về kim ngạch.

• Về Giải ngân đầu tư công:

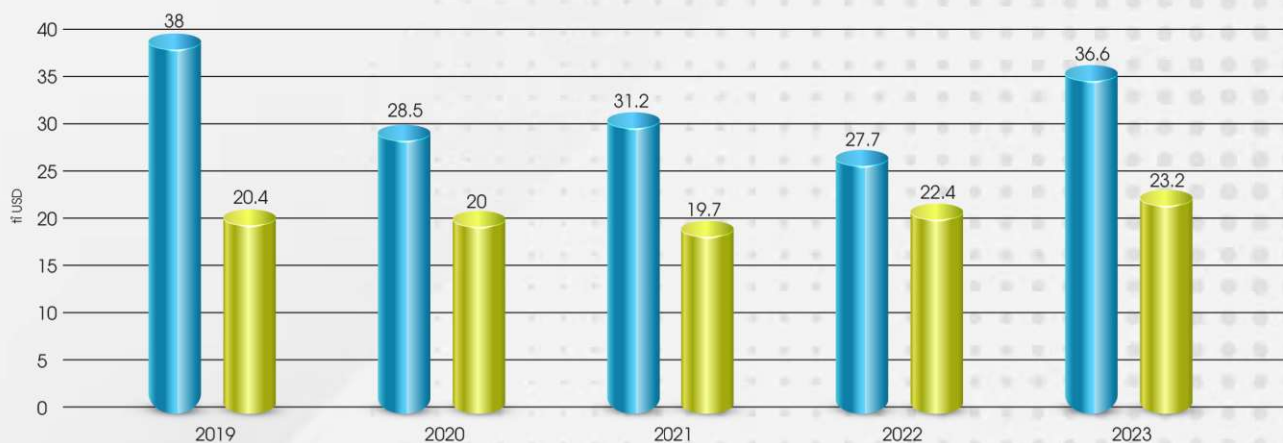
Theo báo cáo về giải ngân vốn kế hoạch năm 2023: Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/11/2023 là 449.506,6 tỷ đồng, đạt 56,98% kế hoạch. Trong đó Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là 58.902 tỷ đồng (đạt 45,46% kế hoạch). Ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/12/2023 là 579.848,8 tỷ đồng, đạt 73,5% kế hoạch (đạt 81,87% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2022 đạt 67,27% kế hoạch và đạt 75,11% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Tuy nhiên, đây là kết quả báo cáo cuối năm 2023. Trên thực tế, tiến độ giải ngân đầu tư công đình đốn trong 3 quý đầu năm 2023 và chỉ được đẩy mạnh trong các tháng cuối năm.

• Về Đầu tư nước ngoài:

Tính đến ngày 20/12/2023, Việt Nam ghi nhận mức đầu tư nước ngoài kỉ lục đạt 23,18 tỷ USD, tăng trưởng 3,5% so với năm 2022. So với tổng vốn đầu tư đăng ký vào Việt Nam đầu năm 2023 tại 36,61 tỷ USD, mức giải ngân đạt 63,3% so với mức đăng ký. Trong đó, ngành công nghiệp, chế biến, chế tạo chiếm 64,2% mức đầu tư, còn lại là các ngành liên quan tới kinh doanh bất động sản, hoạt động ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, v.v. Mức đầu tư kỉ lục này cũng thể hiện được sự hấp dẫn của nền kinh tế đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Biểu đồ 2: Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký và thực hiện giai đoạn 2019 - 2023

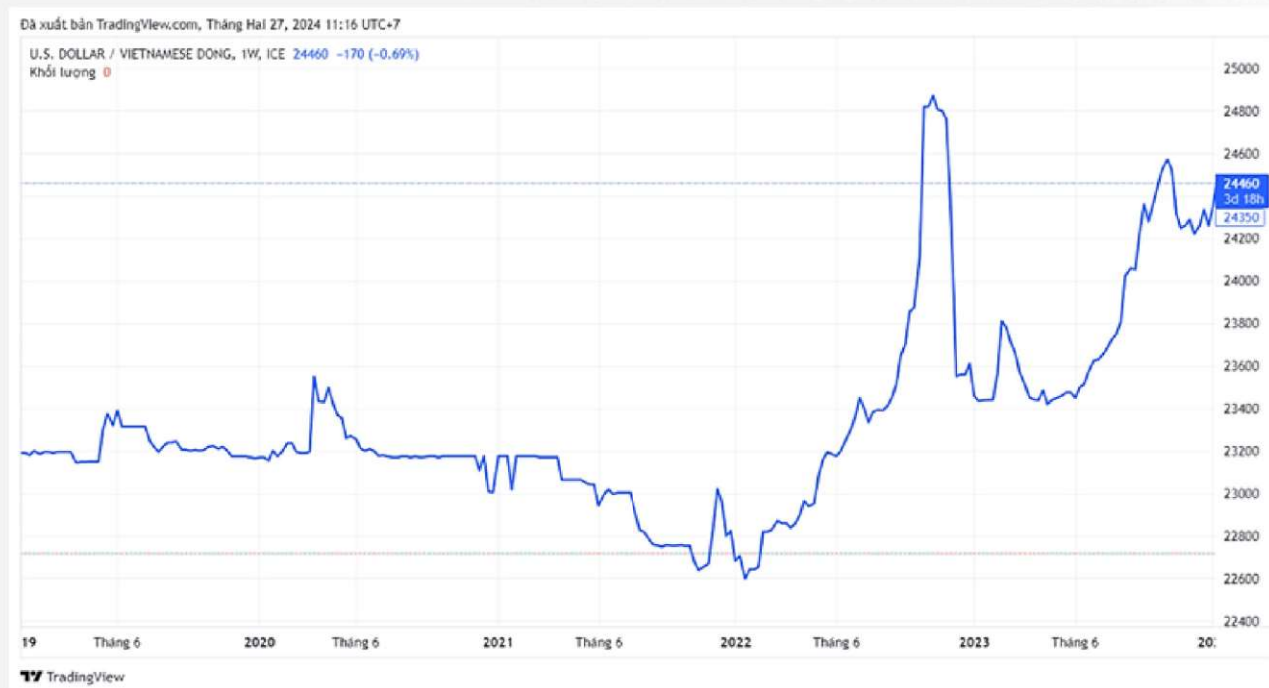


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

• Về tỷ giá:

Chỉ số giá USD tháng 12/2023 giảm 0,56% so với tháng trước; tăng 1,04% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2023 tăng 1,86%. Kể từ khi xung đột chính trị xảy ra giữa Nga-Ucraina, tỉ giá USD/VND đã biến động rất mạnh so với thời điểm trước đó.

Biểu đồ 3: Biến động tỷ giá USD/VND từ 2019 - 2024 (theo năm)



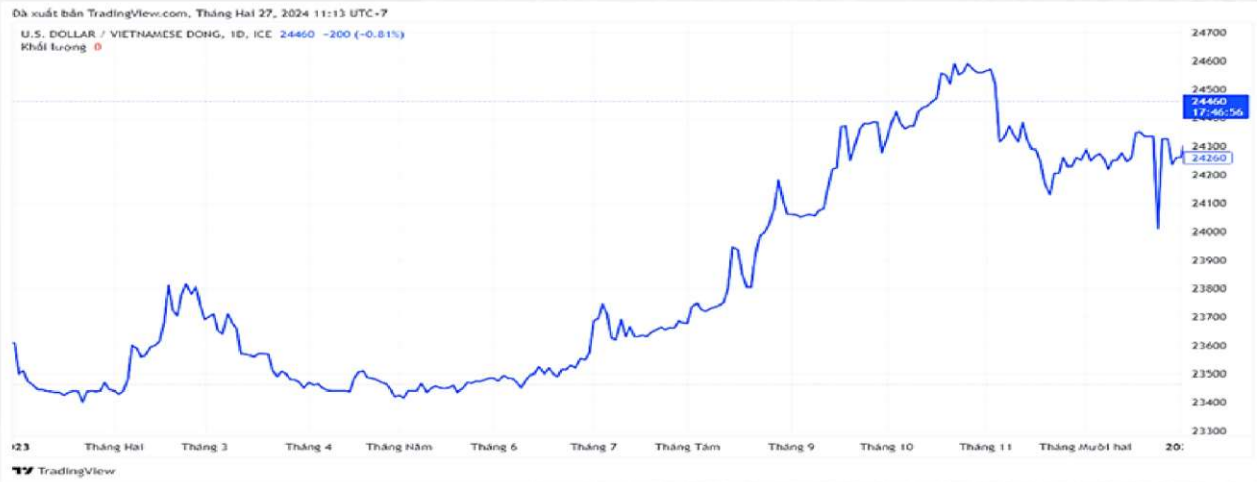
(Nguồn: Tradingview.com)

c) Ảnh hưởng của tình hình kinh tế tới hoạt động kinh doanh Công ty

- Theo báo cáo kết quả kinh doanh chưa kiểm toán, mức doanh thu của VIMID trong năm 2023 đạt 2.265 tỷ đồng, giảm 44,7% so với năm 2022, LNST đạt 17 tỷ đồng, giảm 39,3%. So với tình hình chung của kinh tế thế giới và Việt Nam, mức sụt giảm trong kết quả kinh doanh của VIMID là dễ hiểu. Đặc biệt, ngành kinh doanh của công ty là về nhập khẩu, phân phối xe tải hạng trung, hạng nặng – một thị trường được coi là thị trường gác và bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố vĩ mô như đầu tư công, đầu tư nước ngoài, tốc độ phát triển của ngành logistics nói chung.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) kèm theo tình hình lạm phát tăng cao chung của thế giới, khiến giá cả leo thang, ảnh hưởng xấu tới tâm lý khách hàng. Điều này cũng đã dẫn tới sự sụt giảm mạnh trong lượng xe và kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam nói chung và xe nhập từ Trung Quốc nói riêng.

• Hình thức thanh toán cho đối tác tại nước ngoài của VIMID trong quá trình nhập khẩu là bằng USD. Vì vậy, sự biến động của tỉ giá USD/VND nói chung và sự biến động của USD trên thị trường tiền tệ do xung đột chính trị, ảnh hưởng lớn tới doanh thu của VIMID. Sự chênh lệch tỉ giá đã dẫn tới sự sụt giảm đáng kể của doanh thu do lượng xe của VIMID phần lớn đều là nhập khẩu và thanh toán bằng ngoại tệ này. Đặc biệt, từ cuối năm 2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quyết định điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức $\pm 3\%$ lên $\pm 5\%$, dẫn đến gia tăng áp lực lên các doanh nghiệp nhập khẩu, trong đó có VIMID.

Biểu đồ 4: Biến động tỷ giá USD/VND năm 2023 (theo ngày)



(Nguồn: Tradingview.com)

5.2. Rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro hàng tồn kho	Vòng quay hàng tồn kho ngày càng phải rút ngắn để đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn. Rủi ro này đến trực tiếp từ rủi ro cạnh tranh. Công ty gặp thách thức trong việc quyết định lượng tồn kho phù hợp.	Theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ các phòng ban chức năng, từ Khối kinh doanh, từ đó đưa ra các khuyến nghị, quyết định chỉ đạo và hỗ trợ các chi nhánh trong việc xử lý hàng hoá; Cải tiến quy trình quản lý kho nhằm tăng cường hiệu quả quản lý.
Rủi ro kiểm soát chi phí	Với lĩnh vực kinh doanh thương mại, với hệ thống chi nhánh trải dài toàn quốc, VIMID luôn phải quan tâm tới bài toán sử dụng hợp lý chi phí.	Duy trì hoạt động thực hành tiết kiệm; kiểm tra đánh giá lựa chọn nhà cung cấp để tối ưu hoá chi phí mua ngoài; Xây dựng và tuân thủ quy trình về bán hàng, mua hàng để tối ưu hoá chi phí hoạt động.
Rủi ro thu hồi công nợ	Với hệ thống phân phối trên toàn quốc, phục vụ cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, VIMID có danh sách khách hàng lên tới hàng nghìn và tiếp tục gia tăng; Do đó phát sinh rủi ro tới thu hồi công nợ.	Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế về quản lý công nợ; Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý công nợ đối với từng chi nhánh, từng nhân viên kinh doanh, từng khách hàng; Tiến hành đánh giá khả năng tài chính của từng khách hàng để giảm thiểu rủi ro này.

5.3. Rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro cân đối dòng tiền và tính thanh khoản	Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến Công ty gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh; từ đó ảnh hưởng tới uy tín và kết quả kinh doanh của Công ty	VIMID đặc biệt quan tâm tới việc lập kế hoạch chi tiết theo tuần, theo tháng về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng... cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, từ đó có kế hoạch kịp thời đảm bảo nguồn vốn phục vụ kinh doanh của Công ty.
Rủi ro lãi suất	Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối xe, VIMID luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn, hầu hết trong đó là các khoản vay ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động.	VIMID luôn kết hợp nguồn vay và nguồn tự có một cách linh hoạt để điều phối vốn cho hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý. Phòng Tài chính Đầu tư của Công ty chủ động làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất.
Rủi ro tỷ giá	Hoạt động kinh doanh của VIMID liên quan rất nhiều tới việc giao dịch với đối tác nước ngoài. Do đó, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn là quan tâm hàng đầu của Công ty.	VIMID luôn xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng ngoại tệ để cân đối ngoại tệ phù hợp; kết hợp với các công cụ phòng ngừa tỷ giá thông qua hợp đồng kỳ hạn (forward). Các biện pháp linh hoạt và nhanh nhạy trong việc nắm bắt các tín hiệu biến động tỷ giá để giảm thiểu được ảnh hưởng của biến động tỷ giá tới kết quả kinh doanh của VIMID.

5.4. Rủi ro tuân thủ

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro tuân thủ	Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp tới những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.	VIMID có Ủy ban kiểm toán, bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận kiểm soát để thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, và các quy trình, quy định nội bộ được ban hành. VIMID cũng tiến hành cập nhật liên tục về các chính sách tài chính, thuế có liên quan để áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Công ty trong khi vẫn đảm bảo nghĩa vụ của mình với Ngân sách nhà nước.

5.5. Rủi ro khác

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro khác	Rủi ro khác có thể phát sinh bởi các yếu tố khách quan bên trong và bên ngoài như: ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, hạn hán, lũ lụt, biến đổi khí hậu trong nước...; Thiên tai, dịch bệnh (bão tuyết, dịch covid) tại Trung Quốc ảnh hưởng quy trình sản xuất/ vận chuyển và giao nhận hàng hóa (không vận chuyển được, đóng cửa khẩu ko giao nhận được) ảnh hưởng tới khả năng cung ứng hàng hóa cho hệ thống cũng như làm tăng chi phí vận chuyển và lưu kho bãi.	Xác định nội dung và biện pháp phòng chống rủi ro phù hợp với từng loại rủi ro cụ thể; tuyên truyền nâng cao nhận thức của mỗi CBNV về phòng chống rủi ro; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, dịch bệnh...; Theo dõi sát tình hình thiên tai/ dịch bệnh tại TQ cũng như địa phương nơi nhà máy đóng. Có cảnh báo kịp thời đến các bộ phận liên quan để chuẩn bị phương án ứng phó phù hợp.
Rủi ro về Cạnh tranh	Sự phát triển và gia tăng các đối thủ cạnh tranh trên thị trường làm giảm thị phần. Các đối thủ cạnh tranh mạnh về giá làm tăng khả năng mất đơn hàng.	Thực hiện tốt việc nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, nắm bắt được các chính sách cạnh tranh của đối thủ, xu hướng của thị trường, thị hiếu của khách hàng. Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp.
Rủi ro Truyền thông	Các thông tin về doanh nghiệp được công bố không kịp thời, không chính xác ảnh hưởng tới hình ảnh, uy tín của Công ty; Trong quá trình sản xuất các nội dung truyền thông có thể để xảy ra việc Nội dung thông điệp gây hiểu nhầm hoặc vi phạm Luật cạnh tranh hoặc các nội dung vi phạm Luật quảng cáo ảnh hưởng tới hiệu quả truyền thông quảng cáo cũng như hình ảnh thương hiệu của công ty.	Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty đại chúng lớn; Giám sát, theo dõi các thông tin của công ty được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông. Kiểm soát chặt chẽ trước khi truyền thông các thông tin ra bên ngoài, xây dựng quy trình xây dựng nội dung truyền thông không để xảy ra khủng hoảng truyền thông về thông tin tiêu cực ảnh hưởng đến thương hiệu trên diện rộng
Rủi ro nguồn nhân lực	Chất lượng nhân sự không đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty; không có nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh; Nhân viên có hành vi gian dối trực lợi cá nhân.	Xây dựng chương trình đào tạo nhân sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của CBNV; Coi nhân sự là tài sản lớn nhất của Công ty. Có chính sách phúc lợi và khen thưởng phù hợp, cạnh tranh để thu hút và giữ nhân tài; Xử lý nhanh và

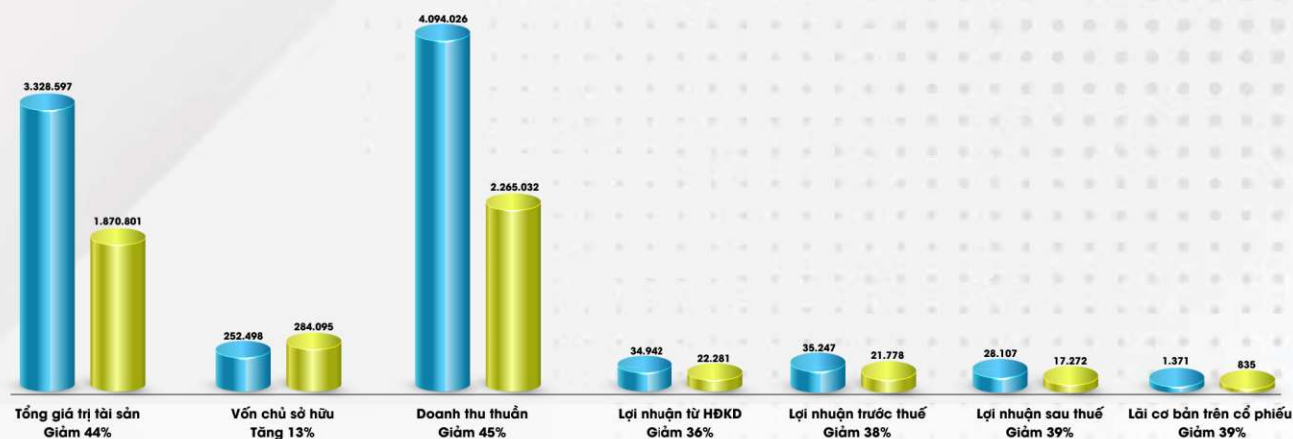
Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
		kịp thời, nghiêm các trường hợp vi phạm để cảnh cáo, làm gương. Thường xuyên rà soát, tăng cường kiểm tra chéo giữa các bộ phận.
Rủi ro pháp lý	Công ty không cập nhật kịp thời sự thay đổi trong chính sách pháp luật của nhà nước làm ảnh hưởng đến định hướng phát triển, sản phẩm hàng hoá, hệ thống quy chế, quy định, quy trình của Công ty; Viện dẫn quy định hết hiệu lực, áp dụng văn bản đã hết hiệu lực trong các quan hệ pháp lý; Rủi ro pháp lý trong các giao dịch với NCC, đối tác, khách hàng (tranh chấp, không đồng nhất các điều khoản trong hợp đồng thảo thuận...)	Kịp thời cập nhật chủ trương, đường lối chính sách khi có sự thay đổi; Điều chỉnh kịp thời các quy chế, quy định, quy trình của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Tuân thủ các thủ tục pháp lý, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; Đảm bảo áp dụng đúng các quy định của pháp luật đang có hiệu lực pháp luật trong các quan hệ pháp lý của Công ty; Xây dựng các mẫu Hợp đồng ký kết với NCC, đối tác, Khách hàng, có sự tư vấn của Ban pháp chế với các điều khoản nằm ngoài mẫu đã ban hành.
Rủi ro nhà nước thay đổi chính sách đăng kiểm	Các thay đổi của nhà nước đối với xe nhập, hàng nhập khẩu như: Thay đổi quy định thử nghiệm, đăng kiểm; Mỗi một địa phương có xây dựng đặc thù khác nhau về thủ tục đăng ký đăng kiểm xe dẫn tới khó khăn trong công tác bán hàng, nhập khẩu. Tăng chi phí đầu vào nếu phải thử nghiệm động cơ, dẫn đến tăng giá	Cập nhật thường xuyên chính sách của nhà nước về: Thuế nhập khẩu linh kiện, xe; đăng kiểm, kiểm soát tải trọng ... liên quan đến ngành, đánh giá mức độ ảnh hưởng để có giải pháp ứng phó. Luôn trước được chính sách thuế để có kế hoạch đặt hàng, nhập khẩu, đăng kiểm phù hợp và đạt hiệu quả cao.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

01. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023



Đơn vị: Triệu đồng

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 0%

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

■ Năm 2022 ■ Năm 2023

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Năm 2023 là một năm không mấy thuận lợi đối với ngành kinh doanh ô tô, đặc biệt là ngành kinh doanh xe tải trung và nặng do ảnh hưởng của sự suy giảm chung của nền kinh tế. Thị trường giảm sút đáng kể so với năm 2022, chỉ riêng 6 tháng đầu năm 2023, doanh số bán hàng của toàn thị trường đã sụt giảm gần 30% so với năm 2022, cả năm 2023 toàn thị trường giảm sút đến trên 50%. VIMID cũng không nằm ngoài xu thế chung của thị trường. Tổng doanh thu của VIMID năm 2023 là 2.274 tỷ đồng, tương ứng với 52% kế hoạch đề ra và giảm 45% so với cùng kì. Đối với lợi nhuận trước thuế, năm 2023 chỉ đạt được 52% so với kế hoạch đề ra và giảm 38% so với năm 2022.
- Sự gia tăng của lạm phát cũng như tỉ giá USD/VND đã tác động lớn tới kết quả kinh doanh của VIMID, nhưng trong một năm nhiều biến động và sụt giảm mạnh của ngành kinh doanh ô tô nói chung, việc duy trì được lợi nhuận sau thuế ở mức 17.272 triệu đồng với mức sụt giảm thấp hơn mức sụt giảm chung của thị trường là nhờ những nỗ lực không ngừng cùng những chính sách kinh doanh phù hợp mà Ban Giám đốc đề ra.
- Mặc dù tình hình kinh doanh năm 2023 chỉ đạt 52% kế hoạch đã đề ra, tại Hội nghị Đối tác Toàn cầu lần thứ 3 và Triển lãm Sản phẩm Mới Đông Nam Á tại Trung tâm triển lãm quốc tế Jakarta, Indonesia do Tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông (Trung Quốc) – công ty mẹ của Tập đoàn SINOTRUK tổ chức trong tháng 1/2024, VIMID vinh dự được nhận cúp “Strategic Partners of Shandong Heavy Industry” - Đối tác chiến lược của Tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông. Cũng trong khuôn khổ sự kiện, tại Hội thảo đối tác toàn cầu của SINOTRUK, VIMID cũng được SINOTRUK vinh danh là “Dealer of the Year” - Nhà phân phối của năm 2023. Đây là những chiếc cúp danh giá, xác lập vị thế vững chắc của VIMID đối với các đối tác trong khu vực, khẳng định tầm vóc ngang hàng với các doanh nghiệp quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh phương tiện vận tải.

02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Vũ Trụ	Giám đốc công ty	9.636.800	44,77%
2	Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	9.200	0,04%

Ông Nguyễn Vũ Trụ - Giám đốc công ty

Họ và tên: Nguyễn Vũ Trụ

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1980

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Vật Lý, Kỹ Sư Điện

Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 5/2021	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
6/2021 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu: 9.636.800 cổ phần, tương đương 44,77% vốn điều lệ công ty



Bà Nguyễn Thị Tâm – Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Thị Tâm

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - 2019	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-Tech Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT
6/2019 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 9.200 cổ phần, tương đương 0,04% vốn điều lệ công ty

2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam luôn xác định nhận thức con người là yếu tố trung tâm trong việc xây dựng và cấu thành, vận hành doanh nghiệp. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng nỗ lực xây dựng các chính sách, thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa văn hóa doanh nghiệp của Công ty. VIMID luôn cung cấp đầy đủ các chế độ ưu đãi và thực hiện tốt việc chi trả lương, thưởng, cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống của Công ty. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra, giám sát, chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

• **Tính đến ngày 31/12/2023, toàn Công ty có 319 lao động.**

TT	Họ và tên	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động	319	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	8	2.5%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	191	59.9%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	106	33.2%
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	14	4.4%
II	Phân theo trình độ lao động	319	
1	Đại học, trên Đại học	90	28.2%
2	Kỹ sư, cử nhân	69	21.6%
3	Cao đẳng	76	23.8%
4	Sơ cấp, trung cấp	66	20.7%
5	Lao động khác	18	5.6%
III	Phân loại theo giới tính	319	
1	Nam	222	70%
2	Nữ	97	30%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

- Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động với thời gian làm việc 8h/ngày và 24 ngày làm việc/tháng. Người lao động được nghỉ cuối tuần Chiều Thứ 7 và ngày Chủ nhật để nghỉ ngơi tái tạo sức lao động.
- Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp thì công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

a) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Ban Giám đốc Công ty nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với CBCNV chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Cụ thể như sau:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

b) Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước và tham khảo các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ công nhân viên chủ chốt trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do Đại hội Cổ đông quy định.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức đoàn thể

Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên. Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty xây dựng chính sách thưởng định kỳ hàng năm và chính sách thưởng nóng, thưởng theo kết quả kinh doanh và mức độ cống hiến cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ những CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.

d) Mức lương bình quân:

Năm	2022	2023	2024
Lao động bình quân (người)	319	419	319
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/ tháng)	14.169.333	13.484.538	12.388.210

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, Công ty có chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.

e) Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Công ty đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính đầy đủ cho Nhà nước và người lao động theo quy định, thì phần lợi nhuận còn lại sẽ được Công ty giữ lại để tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (hoặc chuyển khoản) tùy thuộc vào điều kiện thực tế hàng năm phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Hiện tại, Công ty không chia lợi nhuận để lại, thể hiện sự cam kết của các cổ đông trong việc tiếp tục đầu tư cho công ty phát triển; không chi trả cổ tức nhằm bổ sung vốn lưu động nhằm đáp ứng đủ nguồn vốn cho kế hoạch tăng trưởng kinh doanh.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.328.597.026.043	1.870.801.077.377	-44%
Doanh thu thuần	4.094.025.555.322	2.265.032.292.937	-45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.940.113.522	22.281.459.501	-36%
Lợi nhuận khác	304.446.580	(503.857.211)	-265%
Lợi nhuận trước thuế	35.246.560.102	21.777.602.290	-38%
Lợi nhuận sau thuế	28.106.899.464	17.271.947.190	-39%

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2023)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,07	1,16
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,91	0,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,92	0,85
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	12,18	5,59
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,22	4,15
+ Vòng quay khoản phải thu	1,99	1,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,69%	0,76%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,13%	6,08%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,84%	0,92%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,85%	0,98%

a) Khả năng thanh toán:

- Trong năm 2023, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của VIMID có sự gia tăng so với năm 2022 trong khi hệ số khả năng thanh toán nhanh lại giảm đi.
- Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty tăng 0,09 lần so với năm 2022. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc tài sản ngắn hạn có sự sụt giảm nhẹ hơn so với nợ ngắn hạn do các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty tại ngày 31/12/2023 giảm đi đáng kể. Cụ thể, khoản mục tài sản ngắn hạn năm 2023 giảm 1.433,58 tỷ đồng (tương đương 44%) so với năm 2022 trong khi khoản mục nợ ngắn hạn giảm đi 1.473,56 tỷ đồng (tương đương 48%) so với năm 2022.
- Hệ số thanh toán nhanh của Công ty giảm 0,07 lần so với năm 2022, chủ yếu là do hàng tồn kho năm 2023 tăng 26,5 tỷ đồng so với năm 2022. Nguyên nhân của việc gia tăng hàng tồn kho là Công ty tập trung nhập hàng để dự trữ nguồn hàng cho năm 2024, để đón đầu xu thế hồi phục trở lại của thị trường.



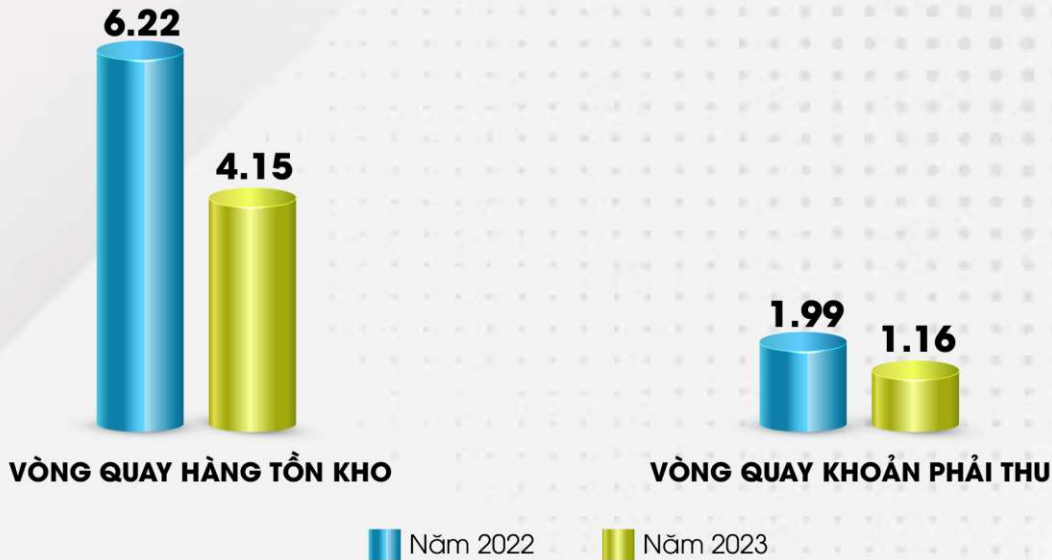
b) Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

- Cơ cấu nguồn vốn của VIMID giảm ở cả hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu và hệ số Nợ/Tổng tài sản. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm 0,07 lần từ 0,92 lần xuống 0,85 lần, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 12,18 lần xuống còn 5,59 lần.
- Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ việc Công ty đã giảm khoản mục vay nợ ngắn hạn năm 2023 đi 19,46 tỷ đồng so với năm 2022 và giảm các khoản mục phải trả ngắn hạn khác (các cam kết ngoại bảng ngắn hạn cần phải thanh toán) 1.359,21 tỷ đồng do thanh toán nhiều nghĩa vụ đến hạn trong cuối năm 2023 và do việc kinh doanh giảm đi theo xu thế chung của thị trường.
- Việc giảm sử dụng đòn bẩy tài chính trong kinh doanh thể hiện việc cẩn trọng trong quản trị nợ của Công ty để giảm rủi ro dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán để đối phó với thị trường xe tải trung và hạng nặng sụt giảm mạnh trong năm 2023.



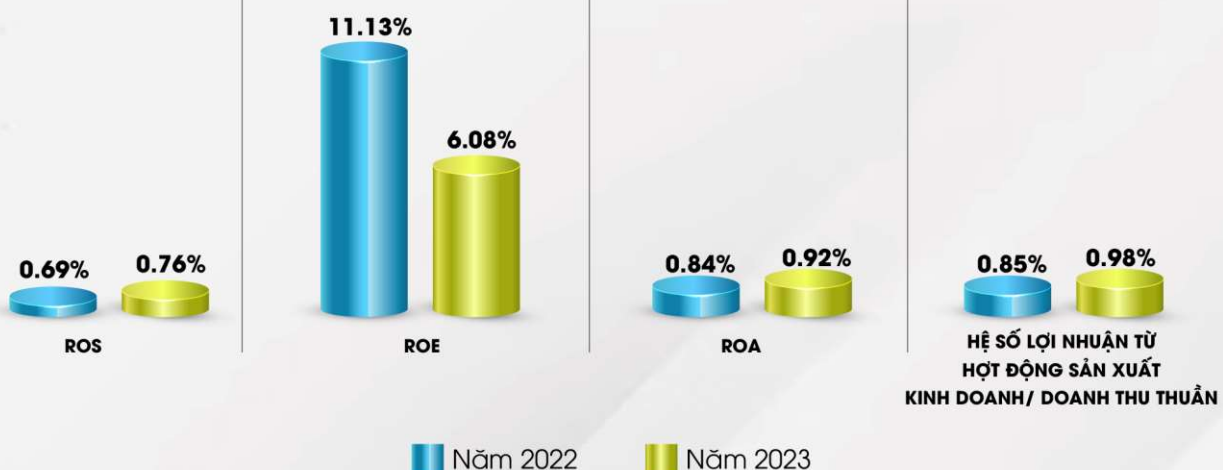
c) Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

- Năm 2023, vòng quay hàng tồn kho của Công ty giảm so với năm 2022, cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 6,22 vòng xuống 4,15 vòng. Đây cũng là xu hướng chung của toàn thị trường khi tốc độ bán hàng bị chậm lại, lượng tồn kho tăng lên.
- Vòng quay khoản phải thu của Công ty năm 2023 giảm 0,83 vòng so với năm 2022 (từ 1,99 vòng xuống còn 1,16 vòng), nguyên nhân là do tình hình thị trường không tích cực nên Công ty tăng thời hạn trả chậm cho các đối tác để cùng chia sẻ khó khăn.



d) Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Trong năm 2023, tuy các chỉ số về doanh thu và lợi nhuận giảm nhưng các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của VIMID vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2022.
- Cụ thể, Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) tăng 0,07% (từ 0,69% lên 0,76%), Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản (ROA) tăng 0,08% (từ 0,84% lên 0,92%), Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần tăng 0,13% (từ 0,85% lên 0,98%).
- Các chỉ tiêu ROS và ROA đều tăng, mặc dù lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2022, thể hiện hiệu quả của Công ty trong quản lý và kiểm soát chi phí, đặc biệt là quản lý chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp; đồng thời thể hiện hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong năm 2023. Điều này đã chứng tỏ, Ban Lãnh đạo của Công ty vẫn thực hiện rất tốt khả năng quản lý của mình bất kể sự bất lợi từ thị trường.
- Riêng chỉ tiêu ROE (hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu) giảm chủ yếu là do việc phát hành cổ phiếu ưu đãi ESOP cho nhân viên cuối năm 2023 làm tăng vốn điều lệ của Công ty.



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: **21.525.000 cổ phần**
- Số cổ phần đang lưu hành: **21.525.000 cổ phần**
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **20.500.000 cổ phần**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **1.025.000 cổ phần**

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước			
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	01	1.800.000	8,36
1.3	Cá nhân	165	19.725.000	91,64
2	Nước ngoài		-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		166	21.525.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	03	13.661.800	63,4
2	Cổ đông khác	165	7.863.200	36,53
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		166	21.525.000	100

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam chốt tại ngày 19/03/2024 do VSDC cung cấp)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 19/03/2024

TT	Cổ đông	CCCD/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Vũ Trụ	030179005781	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	9.636.800	47,77
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	008181000039	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	2.225.000	10,34
3	Công ty CP M&A Holding Việt Nam	0107107796	Liên kề 1-19, Khu đô thị An Hưng, Đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội	1.800.000	8,36
Tổng cộng				13.661.800	63,47

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam tại ngày 19/03/2024 do VSDC cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Đợt 1: Phát hành tăng vốn từ 1,8 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng**

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 820.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 8.200.000.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành: 8.200.000.000 đồng
 - + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
 - + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 1.800.000.000 đồng
 - + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 10.000.000.000 đồng
 - + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
 - + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 2: Phát hành tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 1.000.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 10.000.000.000 đồng

- + Tổng giá trị phát hành: 10.000.000.000 đồng
- + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 10.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 20.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 3: Phát hành tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 8.000.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 80.000.000.000 đồng
- + Tổng giá trị phát hành: 80.000.000.000 đồng
- + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 20.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 100.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 4: Phát hành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 10.000.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 100.000.000.000 đồng
- + Tổng giá trị phát hành: 100.000.000.000 đồng
- + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 100.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 200.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 5: Phát hành tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 205 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP).
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 500.000 cổ phần

- + Giá phát hành: 10.500 đồng/cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 5.000.000.000 đồng
- + Tổng giá trị phát hành: 5.250.000.000 đồng (trong đó: Thặng dư vốn cổ phần: 250.000.000 đồng)
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 200.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 205.000.000.000 đồng
- + Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
- + Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV (gồm cả thặng dư nếu có) Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 6: Phát hành tăng vốn từ 205 tỷ đồng lên hơn 215 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (ESOP)
- Kết quả đợt tăng vốn:
 - + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 1.025.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 14.000 đồng/cổ phần
 - + Tổng mệnh giá phát hành: 10.250.000.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành: 14.350.000.000 đồng
 - + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 205.000.000.000 đồng
 - + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 215.250.000.000 đồng
 - + Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
 - + Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
 - + Tình hình sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP năm 2023 là 14.350.000.000 đồng được sử dụng để bổ sung nguồn vốn phục vụ kinh doanh của Công ty với kế hoạch sử dụng cụ thể là: Thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng.

d) Giao dịch Cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Tác động lên môi trường

- Song song với việc phát triển kinh tế thì bảo vệ môi trường cũng là vấn đề quan tâm hàng đầu của nhà nước Việt Nam và là xu hướng chung trên toàn thế giới. Từ những ngày đầu thành lập đến nay, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh xe ô tô tải hạng trung, hạng nặng và dịch vụ sửa chữa, bảo hành nên đặc biệt lưu tâm đến các loại xe đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, khí thải ra môi trường & phát thải nhà kính. Các sản phẩm do VIMID cung cấp đều là các sản phẩm đạt tiêu chuẩn Euro IV & V, thiết kế tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.
- Cùng với đó VIMID có hệ thống các chi nhánh đảm bảo việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phụ tùng chính hãng trải đều trên toàn quốc sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng, đảm bảo duy trì cho các phương tiện của khách hàng vận hành ổn định, hiệu quả và phát thải ở mức thấp. Việc áp dụng những tiêu chuẩn, quy định về khí thải nhằm bảo vệ môi trường sẽ giúp cải thiện vấn đề ô nhiễm môi trường nói chung và các vấn đề ô nhiễm tại các thành phố lớn nói riêng.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Với mong muốn góp phần cải thiện môi trường, Ban lãnh đạo công ty đã tích cực quản lý các nguồn lực đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ. Bằng việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, đóng gói bao bì, lựa chọn nhà cung cấp uy tín, có chất lượng trên thị trường. Công ty cùng các chi nhánh trong hệ thống đã và đang thực hiện nói không với đồ nhựa dùng một lần thông qua việc sử dụng bình, chai, ly thủy tinh đựng nước trong hoạt động thường ngày, các cuộc họp, làm việc với đối tác và khách hàng.
- Công ty thực hiện công tác chuyển đổi số, các giải pháp công nghệ để có các giải pháp lưu trữ thay thế với lưu trữ truyền thống. Các giải pháp quản lý định mức kho, công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm được áp dụng trên phạm vi toàn công ty và hệ thống các chi nhánh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Nguồn năng lượng được Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam sử dụng chủ yếu là điện năng từ Tổng công ty Điện lực Quốc gia Việt Nam. Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để đảm bảo sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn năng lượng này.

6.4. Tiêu thụ nước

- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam luôn có ý thức trong việc tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước vì đây là nguồn tài nguyên vô cùng quan trọng và thiết yếu. Để hạn chế việc lãng phí nước trong quá trình sử dụng, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm nguồn nước như thực hiện bảo trì và kiểm tra thường xuyên kiểm tra hệ thống truyền dẫn nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng trong quá trình sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các quy định về môi trường
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về các quy định về môi trường: Không có khoản phạt nào liên quan tới vấn đề này

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Năm 2023, công ty có 319 lao động với mức lương bình quân đạt 12.388.210 đồng/tháng. Với mức thu nhập này đảm bảo cuộc sống cho người lao động và có sức cạnh tranh trên thị trường.

b) Các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Hệ thống tuyển dụng và đào tạo: Công ty đã hệ thống cơ cấu tổ chức nhân sự, xét đặt những phương thức tuyển chọn nhân sự mới có năng lực, trình độ, kinh nghiệm và đảm nhiệm những vị trí quản lý quan trọng. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng chiến lược đào tạo qua hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến E-learning, quản trị tri thức doanh nghiệp... phục vụ công tác đào tạo nâng cao năng lực, chia sẻ tri thức cho cán bộ nhân viên công ty;
- Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội: Tất cả cán bộ nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng, đủ và kịp thời.
- Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty có nhiều chính sách thưởng, đãi ngộ cho cán bộ nhân viên toàn hệ thống như lương tháng 13, Tết dương lịch, lễ ngày độc lập 30/4, Lễ Quốc khánh Việt Nam 2/9, tết Nguyên Đán,... Ngoài ra, Công ty có những khoản thưởng kịp thời cho các CBNV có thành tích xuất sắc mang lại hiệu quả tốt cho sự phát triển của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến các hoạt động vì sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Với tinh thần tương thân, tương ái, VIMID đã thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện ý nghĩa, không chỉ đến với những hoàn cảnh, những vùng miền vẫn còn khó khăn mà còn tập trung đặc biệt đến thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của đất nước, quyết tâm “ Vì một Việt Nam hùng cường”. Cụ thể, trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các hoạt động sau:

Ngày 02/6/2023, VIMID vinh dự khi là 1 trong 22 doanh nghiệp tiêu biểu tại Hà Nội nhận bằng khen của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và thực hiện đầy đủ các quyền lợi cho người lao động trong công tác BHXH, BHYT, BHTN, cụ thể:

1. 100% CBNV công ty được tham gia BHXH, BHYT, BHTN;
2. Công ty không nợ đọng tiền bảo hiểm;
3. Không có sai phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN;
4. Giải quyết đầy đủ kịp thời các quyền lợi về BHXH, BHYT cho Người lao động.

Từ đó VIMID đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho gần 400 người lao động, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Vào ngày 07/09/2023, Công ty đã trao tặng Quỹ học bổng Nguyễn Hoàng Phương dành cho những sinh viên có kết quả học tập, nghiên cứu xuất sắc của Khoa Vật lý trường Đại học Khoa học tự nhiên. Giải thưởng nhằm khích lệ tinh thần nghiên cứu khoa học của các sinh viên, góp phần phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo tài năng trẻ, giúp các bạn yên tâm theo đuổi ước mơ.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



01

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2.274.113.278.376 đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 21.777.602.290 đồng
Tổng chi phí hoạt động là 2.400.958.223.508 đồng	Lợi nhuận sau thuế đạt 17.271.947.190 đồng

Đánh giá:

- Năm 2023 là một năm khó khăn với các đơn vị nhập khẩu nói chung và VIMID nói riêng. Nhiều biến động tiêu cực trong và ngoài nước, từ các biến động từ địa chính trị nước ngoài như chiến tranh tiếp diễn giữa Ukraine và Nga; tới các khó khăn phát sinh từ hệ thống tín dụng ngân hàng thương mại trong nước, kéo theo rất nhiều hệ lụy đối với nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là sự tăng vọt của tỷ giá. Vượt qua khó khăn, Công ty đã đạt được mức doanh thu năm 2023 là 2.274 tỷ đồng, giảm 1.839 tỷ đồng so với năm 2022 và đạt 55% so với kế hoạch đã đặt ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 giảm 13,47 tỷ đồng so với năm 2022, lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm 10,83 tỷ đồng so với năm 2022.
- Dù cho VIMID chưa đạt được kết quả như kế hoạch định ra và giảm so với cùng kỳ năm trước, việc đạt được lợi nhuận sau thuế dương đã chứng tỏ Ban lãnh đạo công ty đã có những quyết định đúng đắn và sáng suốt, có chiến lược và chính sách kinh doanh hiệu quả, thích ứng với những biến đổi khó lường của nền kinh tế và môi trường kinh doanh.

02

Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty năm 2023 là 1.871 tỷ đồng, giảm 1.458 tỷ đồng so với tổng tài sản năm 2022. Hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty là 0,85 lần, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo một phần nguồn vốn chủ sở hữu để đáp ứng các nghĩa vụ nợ và việc sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty vẫn đang có hiệu quả.
- Chỉ số ROA năm 2023 tăng 0,08% (từ 0,84% lên 0,92%) so với năm 2022 chứng tỏ Ban Lãnh đạo của Công ty đã thực hiện rất tốt khả năng quản lý của mình, vừa đảm bảo được sự an toàn tài sản của Công ty, vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả của Công ty năm 2023 là 1.587 tỷ đồng, giảm 1.489 tỷ đồng so với năm 2022, chủ yếu là Công ty tăng các nghĩa vụ cam kết ngoại bảng (nghĩa vụ L/C) và nghĩa vụ tín dụng với các tổ chức tín dụng để thực hiện nhập hàng trong năm 2023; các nghĩa vụ phải trả người bán (bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn) đều giảm so với năm 2022.
- Điều này cho thấy việc quản lý công nợ của Công ty được thực hiện khá chặt chẽ và hiệu quả, không có nợ tồn đọng với đối tác, đảm bảo uy tín của Công ty trên thị trường.

03

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với chiến lược phát triển của công ty, phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi nhằm nâng cao hiệu suất & tối ưu hóa các quy trình làm việc, cải thiện khả năng cạnh tranh của công ty.
- Xây dựng cải tiến mô tả công việc, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận, phòng ban & nhân viên đảm bảo mọi nhân sự có thể thực hiện đúng vai trò trách nhiệm và triển khai các hoạt động SXKD hiệu quả.
- Thúc đẩy hoạt động sáng tạo đổi mới: Tạo điều kiện cho nhân viên toàn công ty thể hiện sự sáng tạo và đề xuất ý kiến cải tiến về sản phẩm/ dịch vụ, quy trình làm việc giúp nâng cao hiệu suất & hiệu quả SXKD
- Xây dựng khung chương trình, lộ trình phát triển nghề nghiệp cho CBNV công ty, tạo môi trường làm việc cạnh tranh, hấp dẫn với người lao động.
- Tổ chức hoạt động đào tạo nội bộ về sản phẩm/dịch vụ, kỹ năng của đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực nhân sự đáp ứng yêu cầu SXKD, chuẩn bị sẵn sàng cho các kế hoạch mở rộng hệ thống kinh doanh của công ty
- Tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý để tối ưu hóa các quy trình làm việc, nâng cao hiệu suất làm việc, nâng cao trải nghiệm của Khách hàng & đối tác, triển khai các dự án mới về công nghệ thông tin, ứng dụng các công nghệ có sẵn phù hợp với công ty nhằm nâng cao khả năng quản trị Công ty.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo chất lượng hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ được kiểm soát, kịp thời phát hiện các sai lỗi trong quá trình SXKD, thực hiện phương án khắc phục, phòng ngừa trước khi giao cho khách hàng. Xây dựng, sửa đổi, cập nhật tiêu chuẩn mới đáp ứng yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng, yêu cầu của khách hàng, thị trường.

04

Kế hoạch phát triển trong tương lai

- VIMID dù chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi một số yếu tố thay đổi trong ngành kinh tế trong năm 2023 nhưng kỳ vọng có nhiều sự thay đổi tích cực trong tương lai có thể đưa VIMID trở lại mạnh mẽ hơn trong năm 2024.
- Nhiều kết quả của nền kinh tế đã cho thấy dấu hiệu tích cực, khởi sắc cho tình hình chung của Công ty trong năm 2024. Cụ thể, đầu năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đề ra kế hoạch dự chi 657.000 tỷ đồng cho đầu tư công với tỉ lệ giải ngân ít nhất 95%, chủ yếu là cho hạ tầng giao thông. Điều này sẽ góp phần giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp, giảm giá thành đầu vào, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế. Tiềm năng việc xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông của dự án đầu tư công là rất lớn, điều này có thể đẩy mạnh doanh thu của VIMID vì các sản phẩm của công ty đáp ứng đủ các nhu cầu sử dụng của nhà thầu. VIMID còn cung cấp giải pháp vận tải toàn diện, tối ưu quá trình vận chuyển khi các cao tốc trong tuyến Bắc – Nam được hoàn thiện.
- Bên cạnh đó, ngành vận tải hàng hóa ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng cuối năm 2023, ngành vận chuyển đạt 2.344,3 triệu tấn, tăng 15,4% so với 2022. Vận tải luân chuyển đạt 489,7 tỷ tấn/km, tăng 10,8% so với năm trước
- Các kết quả tăng trưởng của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và ngành vận tải hàng hóa đều hứa hẹn nhiều cơ hội đem doanh thu lớn cho VIMID năm 2024. Phần lớn lượng FDI là dành cho ngành công nghiệp, chế biến, chế tạo – đây là tệp khách hàng tiềm năng, phù hợp với các sản phẩm và dịch vụ mà VIMID cung cấp. Mức tăng trưởng đáng kể của ngành vận chuyển, lưu chuyển cũng thể hiện sự cần thiết và tăng trưởng của thị trường xe tải hạng trung, nặng, đem lại nhiều cơ hội cho VIMID để chiếm lĩnh thị trường với các sản phẩm chuyên biệt..
- Với những tín hiệu vĩ mô khả quan hơn và nhận định phân tích thị trường của Công ty trong năm 2024, Công ty sẽ tập trung vào các thế mạnh sẵn có về sản phẩm, đó là các dòng xe mà Công ty đang bán chạy bao gồm xe đầu kéo, xe ben, xe tải hạng trung, hạng nặng, với mục tiêu về doanh số 3.000 xe chiếm thị phần 20% trong năm 2024, qua đó tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về thị phần xe tải nặng trong năm 2024 và tiếp tục gia tăng khoảng cách về thị phần với các đối thủ trong những năm tiếp theo.

- VIMID sẽ liên tục Nghiên cứu và Phát triển (R&D) để phát triển về chủng loại sản phẩm hàng hóa, mở rộng về thị trường để đáp ứng ngày một hoàn thiện hơn nhu cầu của khách hàng:
 - Đa dạng hóa và củng cố thế mạnh về sản phẩm cho phân khúc sản phẩm chủ lực là các sản phẩm xe tải hạng trung, hạng nặng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn, khai thác nguyên nhiên vật liệu, phục vụ công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.
- Hợp tác mạnh mẽ với các đối tác cung ứng sản phẩm bán kèm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng đối với xe sơ mi rơ moóc, các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng như: Ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, thiết bị giám sát, định vị ...
- Khảo sát nghiên cứu về hoạt động sản xuất và lắp ráp xe trong nước để triển khai trong tương lai gần nhằm hạ giá thành, tăng cường sức mạnh cạnh tranh. Đặc biệt là đi tiên phong nghiên cứu các xu hướng phát triển các sản phẩm xe tải điện, công nghệ mới phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới chi nhánh/trạm dịch vụ đảm bảo cự ly 100 km/trạm để phục vụ khách hàng kịp thời, nhanh chóng và thuận tiện nhất cho khách hàng.
- Triển khai hệ thống ứng dụng, nền tảng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả bán hàng, khai thác triệt để hơn nhu cầu thị trường, xây dựng cộng đồng khách hàng sử dụng xe VIMID làm nền tảng cho việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái hướng tới mục tiêu mang lại cho khách hàng Giải pháp vận tải toàn diện nhất.

05 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

01

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Giám đốc của Công ty trong quá trình quản trị công ty đại chúng và đưa ra các phương hướng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đối phó và tháo gỡ với những khó khăn, thách thức và áp lực do nền kinh tế chậm lại và tác động tiêu cực từ các yếu tố bên ngoài và nội tại. Bên cạnh sự chậm lại của nền kinh tế, công ty phải đối mặt với biến động không lường trước trên chính trường quốc tế, các vấn đề về tỷ giá, thay đổi về quy định đăng kiểm xe, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023...
- Với sự sát sao của HĐQT và sự tích cực trong quản lý điều hành của Ban Giám đốc, mặc dù năm 2023 thị trường chịu ảnh hưởng bởi các vấn đề về thị trường, chính sách của chính phủ và tình hình chính trị trên thế giới nhưng Công ty đã chuẩn bị cẩn trọng các phương án kinh doanh nên vẫn đạt được kết quả kinh doanh có lãi lợi nhuận, và duy trì sức khỏe tài chính tốt. Tuy nhiên do quá tập trung bám sát kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, HĐQT đã chưa quyết liệt trong việc yêu cầu Ban Giám đốc điều chỉnh giảm chỉ tiêu theo biến động thị trường thực tế, khiến cho chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch năm 2023 chưa đạt được như kỳ vọng.

02

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường giám sát để bảo đảm Ban giám đốc hoạt động theo đúng nguyên tắc quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh được tổ chức thực hiện đúng kế hoạch. Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc về các nội dung sau:

- HĐQT đã thực hiện các cuộc họp định kỳ với Ban giám đốc để đánh giá triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch tài chính, và các hoạt động quản trị rủi ro. Các báo cáo hàng tháng và hàng quý về tình hình tài chính và hiệu suất doanh nghiệp vẫn tiếp tục được giám sát chặt chẽ để đảm bảo sự minh bạch, tính chính xác và trung thực.
- HĐQT đã giám sát và chỉ đạo thường xuyên Ban giám đốc rà soát các mục tiêu chiến lược phù hợp với tình hình thực hiện. Tuy nhiên, HĐQT còn chưa quyết liệt trong việc yêu cầu Ban Giám đốc đánh giá lại đúng tình hình thị trường để đủ cơ sở điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh năm 2023, khiến cho thực tế triển khai chỉ đạt được 52% kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đối với vấn đề quản trị tuân thủ đối với Ban Giám đốc, HĐQT đã thực hiện các công việc sau:
 - + Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;
 - + Rà soát và thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 20/04/2024;
 - + Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước;
 - + Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.
- Trong năm 2023, Ban Giám đốc mặc dù đã tiếp tục chủ động đàm phán với đối tác cũng như với các bên liên quan như ngân hàng, nhà cung cấp; nhưng chưa tham mưu kịp thời và quyết liệt cho HĐQT đối với việc điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh; chưa đánh giá kịp thời tình hình kinh tế trong và ngoài nước để xây dựng đủ cơ sở đề xuất HĐQT điều chỉnh mục tiêu đạt kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đối với công tác điều hành nói chung, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành công ty theo đúng các định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

03

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội Đồng Quản Trị đặt ra những kế hoạch và định hướng cụ thể nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty và tạo ra giá trị cho cổ đông, nhân viên và cộng đồng. Dưới đây là các mục tiêu và hành động chính mà Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào:

- Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính: Tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban Giám Đốc để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024, được phê duyệt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2024, đảm bảo rằng các mục tiêu được đề ra được thực hiện một cách hiệu quả và đạt được kết quả mong đợi.
- Cải tiến hệ thống quản trị nội bộ: Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo rằng nó phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình công ty đại chúng, cải tiến liên tục hệ thống quản trị để phản ánh tốt nhất tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro: Nhận diện & đánh giá các rủi ro tiềm ẩn và hiện tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng các biện pháp phòng ngừa ứng phó với rủi ro để giảm thiểu các tác động tiêu cực.
- Phát triển kinh doanh và mở rộng lĩnh vực hoạt động mới: Nâng cao và đẩy mạnh việc duy trì và phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đồng thời tìm kiếm và mở rộng sang các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới phù hợp với năng lực hoạt động của công ty. Mục tiêu là tạo ra giá trị và gia tăng sự bền vững cho Công ty.
- Phát triển Văn Hóa Doanh Nghiệp và Chuyên Nghiệp hóa tác phong làm việc: Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám Đốc trong việc xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, chuyên nghiệp hóa tác phong làm việc trên toàn hệ thống Công ty, tạo ra một môi trường làm việc tích cực và động viên nhân viên phát triển tốt nhất.
- Nâng cao chất lượng Chính sách phúc lợi và đào tạo nhân sự: Chỉ đạo hoàn thiện chính sách phúc lợi liên quan người lao động, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ, và hoàn thiện hệ thống tuyển dụng, đảm bảo người lao động được động viên và khích lệ để phát huy tối đa khả năng và đóng góp của họ.
- Phát triển kinh doanh có trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường: Định hướng phát triển kinh doanh phải song hành với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, các hoạt động kinh doanh của công ty không chỉ mang lại lợi ích cho cổ đông mà còn đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

01

Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam bao gồm 5 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	2.225.000	10,34%
2	Nguyễn Vũ Trụ	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	9.636.800	44,77%
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
4	Chu Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
5	Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	600.000	2,79%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/QĐ-HĐQT- MVN	14/02/2023	Quyết định về việc thay đổi nội dung hoạt động hai chi nhánh Bình Dương và Thái Nguyên	100%
2	02/2023/QĐ-HĐQT- MVN	08/03/2023	Quyết định về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
3	03/2023/QĐ-HĐQT- MVN	29/03/2023	Quyết định về việc bầu Trưởng ban tổ chức, Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
4	04/2023/QĐ-HĐQT- MVN	30/03/2023	Quyết định về việc thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
5	05/2023/QĐ-HĐQT- MVN	10/05/2023	Quyết định về việc hạn mức vay vốn, phát hành LC tại NHTMCP Quân đội – CN Hoài Đức	100%
6	06/2023/QĐ-HĐQT- MVN	19/05/2023	Quyết định về việc sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển máy Việt Nam	100%
7	07/2023/QĐ-HĐQT- MVN	04/07/2023	Quyết định về việc sử dụng tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoài Đức	100%
8	08/2023/QĐ-HĐQT- MVN	08/09/2023	Quyết định về việc Phương án vay vốn và thực hiện biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB - Chi nhánh Hà Nội	100%

9	09/2023/QĐ-HĐQT- MVN	12/09/2023	Quyết định về việc thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2023 và Quy chế ESOP 2023	100%
10	10/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	20/09/2023	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Sơn La, Tây Đô, Thái Nguyên	100%
11	11/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	29/09/2023	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	100%
12	12/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	16/10/2023	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh	100%
13	13/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	30/10/2023	Quyết định về việc thông qua phương án xử lý cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2023	100%
14	14/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	04/11/2023	Quyết định về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2023	100%
15	15/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	07/11/2023	Quyết định về việc cấp tín dụng tại ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	100%
16	16/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	15/11/2023	Quyết định về việc thông qua kế hoạch sử dụng tiền vốn thu được từ đợt phát hành ESOP 2023	100%
17	17/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	22/11/2023	Quyết định về việc sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam	100%
18	18/2023/QĐ-HĐQT- VIMID	19/12/2023	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TCMP Tiên Phong	100%

02 Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị

a) Cơ cấu Thành viên Ủy ban kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Chu Quang Huy	Chủ tịch UBKT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên UBKT	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	2.225.000	10,34%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT)

- Trong năm 2023, hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tập trung vào thực hiện giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, sự minh bạch và hiệu quả quản trị doanh nghiệp cụ thể:

- Thành viên Ủy ban kiểm toán đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, báo cáo kịp thời các hoạt động của Ủy ban kiểm toán, các vấn đề phát hiện và kiến nghị liên quan của Ủy ban kiểm toán. Tham mưu cho HĐQT về việc định hướng chiến lược, chiến lược kinh doanh của Công ty, các chính sách Quản lý rủi ro, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động hàng ngày của Công ty
- Thành viên UBKT đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để đóng góp ý kiến đối với việc thiết lập kế hoạch, mục tiêu; đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến đối với việc tổ chức và thực hiện đào tạo cho các cấp quản lý, nhân viên và các chi nhánh về công tác quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Công ty
- Tổ chức giám sát và kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc;
- Tổ chức thường xuyên cuộc kiểm toán để xác định tính chính xác của báo cáo tài chính và thông tin quản trị được cung cấp bởi ban giám đốc;
- Tổ chức chuyên đề kiểm toán đưa ra những nhận xét và đề xuất cải tiến của kiểm toán đối với quy trình kế toán và kiểm soát nội bộ giúp tăng cường sự tin cậy của thông tin tài chính;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc rà soát các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ, lên kế hoạch ứng phó và quản trị cho các rủi ro trong nhiều lĩnh vực



03

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2023):

- Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên trong gia đình các cá nhân này. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau (đơn vị: đồng):

**Bảng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị,
Ban Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán**

Đơn vị: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	272.500.000	120.000.000	392.500.000
Nguyễn Vũ Trụ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	308.280.000	120.000.000	428.280.000
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Chu Quang Huy	Thành viên độc lập HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	245.020.000	-	245.020.000
Tổng cộng		825.800.000	420.000.000	1.245.800.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

b) Giao dịch cổ phiếu nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Vũ Trụ	9.225.000	45%	9.636.800	44,77%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty năm 2023
2	Nguyễn Thị Tâm	4.500	0,02%	9.200	0,04%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty năm 2023
2	Vũ Quốc Hòa	100	0,00049%	3.000	0,01%	Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty năm 2023

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.



VIMID

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





Số: 26 /2024/BCKT/AASCN.PB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở chính

54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028 3910 3908 / Fax: 028 3910 4880
Email: namviet@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

Chi nhánh Phía Bắc

Phòng 1704 nhà 17T4 Khu đô thị Trung Hòa, Nhân Chính,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3994 7969 / Email: admin@namvietpb.vn

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc**

Giám đốc



Phạm Văn Cường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2922-2024-152-1

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Hà

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2023-152-1

02

Báo cáo tài chính được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.817.615.317.705	3.251.152.456.524
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	36.974.531.356	122.408.265.073
1.	Tiền	111		36.974.531.356	87.542.011.706
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	34.866.253.367
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.267.347.292.617	2.636.377.256.629
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	153.165.294.206	380.196.036.588
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	28.683.367.045	14.880.752.498
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.085.498.631.366	2.241.300.467.543
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	506.472.397.421	480.105.430.996
1.	Hàng tồn kho	141		506.472.397.421	480.105.430.996
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		6.821.096.311	12.261.503.826
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	1.438.115.210	3.185.471.874
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.315.332.574	9.000.436.455
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	67.648.527	75.595.497
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tô Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		53.185.759.672	77.444.569.519
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.010.600.000	895.600.000
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	1.010.600.000	895.600.000
II.	Tài sản cố định	220		33.645.876.501	37.409.180.461
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	17.916.051.957	22.040.759.421
	- Nguyên giá	222		50.382.227.091	50.614.344.975
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(32.466.175.134)	(28.573.585.554)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	15.729.824.544	15.368.421.040
	- Nguyên giá	228		20.595.000.000	19.585.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(4.865.175.456)	(4.216.578.960)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.07	1.642.972.727	2.077.000.000
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.642.972.727	2.077.000.000
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	12.700.000.000	25.200.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		12.700.000.000	25.200.000.000
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		4.186.310.444	11.862.789.058
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	4.186.310.444	8.661.789.058
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	3.201.000.000
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.870.801.077.377	3.328.597.026.043

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tô Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.586.705.807.443	3.076.098.703.299
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.566.271.969.243	3.039.826.046.974
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	248.658.475.562	311.002.884.278
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	7.308.088.499	6.889.690.517
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.298.422.664	10.329.527.992
4.	Phải trả người lao động	314		7.695.810.129	10.669.125.877
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	18.637.843.743	39.599.112.449
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	942.422.268.522	2.301.626.325.540
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	340.251.060.124	359.709.380.321
II.	Nợ dài hạn	330		20.433.838.200	36.272.656.325
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.13	20.433.838.200	36.272.656.325
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		284.095.269.934	252.498.322.744
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.18	284.095.269.934	252.498.322.744
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.250.000.000	205.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.250.000.000	205.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		4.325.000.000	250.000.000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		64.520.269.934	47.248.322.744
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		47.248.322.744	19.141.423.280
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		17.271.947.190	28.106.899.464
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.870.801.077.377	3.328.597.026.043

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Hoàng Thị Oanh

Nguyễn Thị Tâm

Nguyễn Vũ Trụ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tô Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.274.113.278.376	4.113.152.999.517
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	9.080.985.439	19.127.444.195
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.265.032.292.937	4.094.025.555.322
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	2.047.899.028.371	3.826.509.808.236
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		217.133.264.566	267.515.747.086
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	158.207.390.072	171.116.112.817
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	225.122.380.175	244.632.958.884
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		33.725.399.236	32.909.273.487
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	64.386.684.563	95.788.730.420
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	63.550.130.399	63.268.057.077
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.281.459.501	34.942.113.522
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	154.354.000	559.351.972
12.	Chi phí khác	32	VI.07	658.211.211	254.905.392
13.	Lợi nhuận khác	40		(503.857.211)	304.446.580
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.777.602.290	35.246.560.102
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	1.304.655.100	10.340.660.638
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	3.201.000.000	(3.201.000.000)
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		17.271.947.190	28.106.899.464
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	835	1.371
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	835	1.371

Người lập biểu

Hoàng Thị Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024



Giám đốc

Nguyễn Vũ Trụ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tô Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2.577.482.411.443	3.764.000.861.757
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(2.016.633.007.146)	(3.540.793.246.366)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(56.214.359.217)	(59.559.232.976)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(33.829.068.175)	(32.749.230.802)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(10.334.185.499)	(4.424.309.950)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.209.277.522.551	2.702.686.733.662
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.969.691.705.799)	(2.658.065.615.750)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.299.942.391.842)	171.095.959.575
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(219.184.111)	(6.086.414.140)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.541.945.150.000)	(2.180.932.519.925)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.624.521.069.863	1.887.257.529.919
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		137.282.599.021	106.263.588.441
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.219.639.334.773	(193.497.815.705)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		14.350.000.000	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		2.100.675.372.323	2.204.405.565.604
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.120.133.692.520)	(2.137.794.272.556)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.108.320.197)	66.611.293.048
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(85.411.377.266)	44.209.436.918
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		122.408.265.073	78.198.640.901
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(22.356.451)	187.254
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70		36.974.531.356	122.408.265.073

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Hoàng Thị Oanh



Nguyễn Thị Tâm



Nguyễn Vũ Trụ



VIMIO



VIMID

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

Đc: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Website: www.vimid.vn / www.sinotruk.vn / www.howo.vn

Hotline: 19001089